

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**LÊ HUỆ ĐÀO**

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỪ THỰC TIỄN TỈNH LONG AN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI – 2017**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**LÊ HUỆ ĐÀO**

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỪ THỰC TIỄN TỈNH LONG AN**

**Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính**

**Mã số: 60.38.01.02**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS.TS. BÙI THỊ ĐÀO**

**HÀ NỘI – 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan rằng đây là công trình nghiên cứu của tôi, có sự hỗ trợ từ Giáo viên hướng dẫn là PGS.TS. Bùi Thị Đào. Các nội dung nghiên cứu và kết quả trong đề tài này là trung thực. Những số liệu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả, cơ quan, tổ chức khác cũng thể hiện trong phần tài liệu tham khảo có nguồn gốc và trích dẫn rõ ràng. Nếu phát hiện có bất cứ sự gian lận nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước hội đồng cũng như kết quả luận văn của mình.

*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2017*

Tác giả

**Lê Huệ Đào**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b> .....	6
1.1. Khái niệm khiếu nại, giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	6
1.2. Đối tượng, thời hiệu, thời hạn của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	12
1.3. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và người giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự .....	18
1.4. Nguyên tắc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	21
1.5. Quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	23
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2016</b> .....	36
2.1. Sơ lược lịch sử về giải quyết khiếu nại ở nước ta qua các thời kỳ ....	36
2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An .....	40
2.3. Thực tiễn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An giai đoạn năm 2012 đến năm 2016 .....	49
<b>CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI TỈNH LONG AN</b> .....	66
3.1. Nhu cầu tăng cường hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	66
3.2. Kiến nghị liên quan đến việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	69
3.3. Các giải pháp tăng cường hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .....	72
<b>KẾT LUẬN</b> .....	76
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	78

## DANH MỤC CÁC BẢNG

<b>Số hiệu bảng</b>	<b>Tên bảng</b>	<b>Trang</b>
2.1	Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự cả nước từ năm 2012 đến năm 2016	52
2.2	Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của tỉnh Long An	54

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án dân sự là giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng, là một hoạt động nhằm đưa Bản án, Quyết định về phần dân sự của Tòa án, quyết định của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và quyết định của Trọng tài thương mại đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế.

Công tác thi hành án dân sự là công tác phức tạp vì nó liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến quyền về tài sản, nhân thân của các bên đương sự và những người có liên quan. Khi quá trình thi hành án diễn ra sẽ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ về tài sản của các bên đương sự. Do tính chất phức tạp như vậy nên việc khiếu nại trong quá trình thi hành án dân sự là điều khó tránh khỏi.

Nhờ có sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thi hành án dân sự ở Trung ương, các cấp chính quyền đại phương và các cơ quan hữu quan khác. Công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích chính đáng của các bên đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức.

Do nhiều yếu tố khác nhau: yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan, nên công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự còn những bất cập khó khăn cần giải quyết. Để giải quyết vấn đề đặt ra và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự chúng ta cần phải nghiên cứu đề ra giải pháp đồng bộ thống nhất trong công tác thi hành án dân sự, đặc biệt là công tác giải quyết khiếu nại. Vì công tác này là một trong những nhiệm vụ thiết yếu, thường xuyên của các cơ quan thi hành án dân sự từ trung ương đến địa phương, mà cụ thể là thi hành án dân sự tỉnh Long An. Thông qua đó phát

hiện mặc chưa hoàn thiện về xây dựng hệ thống văn bản pháp luật thi hành án dân sự và hệ thống pháp luật khiếu nại và các văn bản pháp luật có liên quan.

Với tất cả những lý do trên, tôi chọn Đề tài “**Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An**” làm luận văn thạc sĩ luật chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Nội dung nghiên cứu xoay quanh khiếu nại về thi hành án dân sự đã nhận được sự quan tâm của giới khoa học pháp lý. Những năm gần đây đã có một số công trình nghiên cứu, sách báo pháp lý, đề tài và các bài viết liên quan đến vấn đề này dưới góc độ lý luận và thực tiễn.

Đề tài nghiên cứu cấp Bộ " Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án", mã số 96-98-027/ĐT do Cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện; " Luận cứ khoa học của việc đổi mới tổ chức và hoạt động Thi hành án dân sự ở Việt Nam trong giai đoạn mới" Đề tài cấp nhà nước đang thực hiện;

Tài liệu học tập thi hành án dân sự- NXB Đại học Quốc gia – Tp. Hồ Chí Minh của tác giả Huỳnh Thị Nam Hải; Sách tiếp tục hoàn thiện pháp luật về khiếu nại của tác giả Bùi Thị Đào.

Liên quan đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự còn có một số luận văn thạc sĩ như: Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự của tác giả Lê Thị Duyên; Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn Thành phố Hà Nội của tác giả Nguyễn Thị Hải Yến; Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Nghệ An của tác giả Lưu Thị Huyền

Ngoài ra còn một số bài báo đăng trên các tạp chí như: Chất lượng thẩm định, thẩm tra nhìn từ Luật khiếu nại tố cáo của tác giả Bùi Thị Đào đăng trên tạp chí dân chủ và pháp luật Bộ Tư Pháp số chuyên đề tháng

5/2011; Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại – hoạt động có ý nghĩa bảo đảm quyền khiếu nại của công dân của tác giả Bùi Thị Đào đăng trên trang của Trường Đại học luật Hà Nội số 7/2009; khiếu nại và giải quyết khiếu nại dưới góc nhìn dân chủ của tác giả Bùi Thị Đào đăng trên báo Dân chủ và pháp luật Bộ Tư Pháp số 11/2008; Pháp luật về khiếu nại trong thi hành án dân sự của tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng đăng trên tạp chí dân chủ và pháp luật số tháng 5/2016; Những nội dung cơ bản và những điểm mới của Thông tư quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị phản ánh trong thi hành án dân sự của tác giả Nguyễn Hằng-vụ giải quyết khiếu nại tố cáo – Tổng cục thi hành án dân sự đăng trên trang Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Quy trình giải quyết đơn khiếu nại tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự của Thạc sĩ Vũ Tiến Đức – Tổng cục thi hành án dân sự đăng trên tạp chí dân chủ và Pháp luật ngày 25/5/2016; Khiếu nại tố cáo bồi thường nhà nước trong thi hành án dân sự của tác giả Nguyễn Thanh Thủy – Tổng cục thi hành án dân sự đăng trên tạp chí Dân chủ và Pháp luật ngày 25/5/2016.....

Các công trình trên đã có nội dung nghiên cứu liên quan đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự ở những góc độ, khía cạnh và mức độ khác nhau, nhưng chưa có công trình nào chuyên nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An. Vì vậy đề tài “Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An” của luận văn này không trùng lặp với các công trình đã được công bố ở nước ta trong những năm gần đây.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là phân tích những vấn đề lý luận, pháp lý và thực trạng giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An. Qua đó người nghiên cứu đề xuất các giải pháp góp phần hoàn



thiện pháp luật khiếu nại về thi hành án dân sự, nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nói chung và tại địa bàn tỉnh Long An- nơi tác giả đang công tác nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Để đạt được mục đích trên đề tài có nhiệm vụ:

-Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý liên quan đến việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .

- Nghiên cứu thực trạng hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An, nơi tác giả đang công tác.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự đối với cơ quan Thi hành án dân sự nói chung, ở tỉnh Long An nói riêng.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Trong khuôn khổ luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành luật hành chính, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu về cơ sở lý luận, pháp lý và thực trạng liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An

Luận văn tập trung khảo sát thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An, nơi tác giả đang công tác và trong thời gian những năm gần đây (từ năm 2012 đến năm 2016), kể từ khi Luật Thi hành án dân sự năm 2008 có hiệu lực thi hành (01/7/2009).

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, tác giả sử dụng các phương pháp cụ thể như: Phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, v.v. để giải quyết những vấn đề đặt ra của đề tài.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

- Luận văn là công trình nghiên cứu cơ bản, có tính hệ thống công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An

- Một số kiến nghị của tác giả nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật và thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nếu được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tham khảo, tiếp thu sẽ góp phần đổi mới và tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự ở nước ta nói chung và ở tỉnh Long An nói riêng.

- Luận văn còn là tài liệu tham khảo cho giảng viên, học viên, sinh viên chuyên ngành luật hiến pháp và luật hành chính và những người làm công tác thực tiễn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự, cũng như ai quan tâm đến đề tài này.

## **7. Cơ cấu của Luận văn**

Luận văn ngoài Lời mở đầu, Kết luận, các Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo, gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự .

Chương 2: Thực tiễn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016

Chương 3: Giải pháp tăng cường hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

## 1.1. Khái niệm khiếu nại, giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

### *1.1.1. Khái niệm khiếu nại về thi hành án dân sự*

#### *1.1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự*

Thi hành án dân sự là một giai đoạn độc lập của quá trình tổ tụng dân sự, giai đoạn kết thúc quá trình bảo vệ quyền lợi của đương sự, trong đó các bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật mà không được thi hành thì quyền lợi của đương sự chưa được đảm bảo, nguyên tắc pháp chế bị vi phạm. Để đảm bảo nguyên tắc pháp chế thì các bản án, quyết định của tòa án phải được thi hành trên thực tế. Trường hợp các đương sự không tự nguyện thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì cơ quan thi hành án dân sự sẽ đảm bảo bản án, quyết định được thi hành theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thi hành án dân sự là một thủ tục tổ tụng dân sự hay là thủ tục hành chính đã có một thời có nhiều ý kiến khác nhau.

Quan điểm thứ nhất cho rằng thi hành án dân sự không phải là thủ tục tổ tụng dân sự, mà là hoạt động mang tính chấp hành và điều hành như vậy thi hành án dân sự là một thủ tục hành chính.

Ngược lại với quan điểm thứ nhất quan điểm thứ hai cho rằng thi hành án dân sự là một thủ tục tổ tụng dân sự. Đây là giai đoạn tiếp theo của giai đoạn xét xử không thể thiếu trong quá trình bảo vệ quyền lợi của đương sự.

Quan điểm thứ ba lại cho rằng thi hành án dân sự là một thủ tục tổ tụng đặc biệt bởi nó vừa mang tính chất hành chính-tư pháp

Cả ba quan điểm đều có điểm hợp lý nhưng quan điểm thứ ba là phù hợp hơn cả bởi những lý do như sau:

Thứ nhất thi hành án dân sự mang tính hành chính

Thi hành án dân sự là dạng hoạt động chấp hành, quản lý. Là dạng hoạt động chấp hành vì thi hành án dân sự chỉ được tiến hành trên cơ sở các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và trong khuôn khổ luật định; toàn bộ quá trình thi hành án dân sự với những hoạt động, biện pháp, cách thức khác nhau đều nhằm thực hiện những nội dung đã được thể hiện trong các bản án, quyết định của Tòa án và theo các quy định cụ thể của pháp luật. Là dạng hoạt động quản lý vì thi hành án dân sự là sự tác động của pháp luật, của các cơ quan thi hành án tới đối tượng phải thi hành án để họ tự giác thi hành hoặc áp dụng các biện pháp buộc họ phải thi hành nghĩa vụ đã được xác định trong các bản án, quyết định của Tòa án; phải tuân theo các quy định của pháp luật; giáo dục họ có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng lợi ích của cá nhân, tôn trọng kỉ luật nhà nước và trở thành người lương thiện (đôi với những người bị kết án phạt tù).

Thứ hai Thi hành án dân sự mang tính tư pháp

Căn cứ để thi hành án dân sự là các bản án và quyết định của Tòa án và có sự tham gia của các cơ quan tư pháp vào quá trình thi hành án dân sự. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng tính tư pháp trong thi hành án dân sự là tư pháp hiểu theo nghĩa rộng. Trong thực tiễn ở nước ta, cơ quan tư pháp thường được hiểu bao gồm Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án. Theo tác giả điều này là không đúng. Về mặt lý luận, nhiều quốc gia trên thế giới đều xem quyền tư pháp là quyền xem xét và phán quyết về các vi phạm pháp luật, các tranh chấp; Tòa án là cơ quan tư pháp độc lập duy nhất. Viện Kiểm sát nhân dân chỉ là cơ quan tham gia các hoạt động tư pháp. Ngay cả Bộ Tư pháp về tên gọi là như thế nhưng vẫn không có quyền tư pháp (quyền phán quyết) mà chỉ là cơ quan quản lý nhà nước về một số lĩnh vực liên quan trong hoạt động tư pháp (luật sư, thi hành án dân sự...). Tương tự như vậy, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án dân sự cũng thuộc nhóm cơ

quan hành pháp. Hệ quả là không thể dựa vào tính tư pháp trong thi hành án dân sự để cho rằng thi hành án dân sự là một giai đoạn của tổ tụng hành chính. Vì vậy, có thể dùng "cái gạch ngang" giữa hành chính và tư pháp để phản ánh bản chất của thi hành án.

Tính chất hành chính - tư pháp là một đặc điểm rất quan trọng cần lưu ý trong khi quy định về tổ chức và hoạt động của thi hành án dân sự. Là hoạt động thuộc trách nhiệm của hệ thống cơ quan hành pháp nên trong các quy định của pháp luật thi hành án dân sự phải xác định rõ trách nhiệm chính trong tổ chức, quản lý, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự phải thuộc về Chính phủ và Ủy ban nhân dân các địa phương. Với đặc điểm là hoạt động mang tính chất tư pháp thì những tổ chức và cá nhân có thẩm quyền trực tiếp thi hành án (Chi cục trưởng, chấp hành viên) phải có tính độc lập tương đối, hoạt động theo luật và chịu trách nhiệm trước Nhà nước. Thật khó có thể xác định rõ được mức độ (liều lượng) của tính hành chính và tính tư pháp trong thi hành án dân sự. Tuy nhiên, trong thực tiễn, dựa vào đặc điểm của thi hành án dân sự cũng như của mỗi nhóm vụ việc trong từng loại hình thi hành án sẽ quy định mức độ của tính hành chính và tính tư pháp và thông thường trong thi hành án, tính tư pháp luôn thể hiện ở mức độ hạn chế hơn so với tính hành chính.

#### *1.1.1.2. Khái niệm khiếu nại và khiếu nại về thi hành án dân sự*

Nhà nước ra đời trở thành công cụ bạo lực của giai cấp thống trị, thông qua việc sử dụng Nhà nước, giai cấp thống trị đã điều hòa được những mâu thuẫn giai cấp trong xã hội, bảo vệ được quyền lợi của giai cấp mình. Tuy nhiên bất kì Nhà nước nào muốn tồn tại và phát triển đều phải an dân và ổn định xã hội. Bởi, nếu không có dân thì cũng không có Nhà nước. Do vậy trong hoạt động của mình, mọi Nhà nước đều có những quy định trong luật việc bảo vệ công dân của mình. Về phía người dân, dù có hiểu biết cao hay

hiểu biết thấp đều nhận thức rằng: dưới sự bảo hộ của Nhà nước thì mọi quyền lợi của mình mới được đảm bảo, được bảo vệ. Song, do bản chất của Nhà nước khác nhau nên mức độ bảo hộ khác nhau. Mặt khác, bản thân Nhà nước cũng luôn mong muốn bộ máy do mình lập ra, trong đó có đội ngũ quan chức Nhà nước phải tuân thủ sự điều khiển quản lý của Nhà nước, không muốn bất kỳ ai, tổ chức nào trong bộ máy Nhà nước lại phá vỡ những quy định pháp luật mà Nhà nước đã đặt ra. Thế nhưng, trong thực tiễn thì hoạt động của bản thân từng người dân dù ít, dù nhiều đều có mối quan hệ với bộ máy chính quyền Nhà nước, với tổ chức xã hội và các công dân khác. Trong các quan hệ đó, có lúc, có nơi với nhiều lý do khác nhau, những người trong bộ máy công quyền cũng đã vi phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân và như vậy xuất hiện khiếu nại

Khoản 1 Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011 quy định “*khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình*” [17, tr.1]

Khi người dân cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm hại thì họ có quyền khiếu nại. Cũng có thể hiểu rằng lĩnh vực nào trong phạm vi quản lý xã hội của nhà nước cũng có thể bị khiếu nại: đất đai, công chứng, hải quan....trong đó có thi hành án dân sự. Và khiếu nại về thi hành án dân sự là một khái niệm cần được tìm hiểu khi hoạt động thi hành án dân sự trong những năm gần đây đang được xã hội quan tâm nhiều

Song song với sự quan tâm đó thì Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc mở rộng dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Việc mở rộng dân chủ phải gắn liền với xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến tận cơ sở. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới đất nước.

Khiếu nại là một trong những quyền lợi cơ bản của công dân đã được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013. Điều 30 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam quy định:

*“1. Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật.*

*3. Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác”.[16, tr.7]*

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, thì ngành thi hành án dân sự cũng có quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự như sau:

*Khiếu nại về thi hành án dân sự là việc đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án dân sự đề nghị người có thẩm quyền xem xét lại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.[5, tr.2]*

#### *1.1.2. Khái niệm giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự*

Khoản 11 Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011 quy định: “giải quyết khiếu nại là việc thụ lý, xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết khiếu

nại”[17, tr.1]. Căn cứ vào các quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và đặc trưng của của hoạt động quản lý hành chính nhà nước, TS Trần Văn Sơn đã đưa ra khái niệm giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính nhà nước “là hoạt động kiểm tra, xác minh, kết luận về tính hợp pháp, tính hợp lý của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước để có biện pháp giải quyết theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức và lợi ích chung của nhà nước và xã hội.”

Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 không đưa ra khái niệm giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự. Tuy nhiên ở các văn bản khác thì có quy định:

Khoản 6 Điều 3 Quy chế Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự) quy định “*Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự là việc thụ lý, xác minh và ra quyết định giải quyết khiếu nại*” [21, tr. 1]

Căn cứ vào các quy định liên quan đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự mà tác giả đã nghiên cứu, theo ý chí chủ quan của mình tác giả tạm đưa ra khái niệm giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự như :

Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự là việc cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận, xem xét đơn khiếu nại của công dân về quyết định hoặc hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên, khi công dân đó có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên là trái pháp luật xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tóm lại giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự là việc cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận, xem xét đơn khiếu nại của công dân



về quyết định hoặc hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên. Sau đó tổ chức xác minh và đi đến kết luận cuối cùng về tính đúng, sai của quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan

## **1.2. Đối tượng, thời hiệu, thời hạn của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự**

### ***1.2.1. Đối tượng khiếu nại về thi hành án dân sự***

Khoản 1 Điều 1 Luật Khiếu nại năm 2011 “ Luật này quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước.....” [17, tr. 1]. Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định đối tượng bị khiếu nại về thi hành án dân sự là các quyết định, hành vi của thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên.

Trong Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đối tượng bị khiếu nại về thi hành án dân sự là các quyết định hoặc các hành vi của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án, của Chấp hành viên, gồm:

\* Quyết định về thi hành án:

Các quyết định về thi hành án thuộc thẩm quyền ban hành của Chấp hành viên hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án đều là đối tượng của khiếu nại về thi hành án. Khi nhận được một trong các quyết định nói trên mà có căn cứ cho rằng quyết định đó là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì những người có quyền khiếu nại được thực hiện quyền khiếu nại. Quyết định bị khiếu nại có thể là quyết định thi hành án của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự (nội dung không đúng với đơn yêu cầu thi hành án; không đúng với bản án, quyết định của Tòa án...); các quyết định cưỡng chế về thi hành án;

quyết định hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án ... nếu có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật.

\* Hành vi về thi hành án:

Nếu có căn cứ cho rằng hành vi của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên trái pháp luật hoặc hành vi của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên là trái pháp luật như: Những hành vi mà Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên đã không làm hoặc làm không đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự về quy trình, thủ tục thi hành án trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án. Các hành vi bao gồm cả hành động, tức là đã thực hiện hành vi theo quy định là phải thực hiện nhưng thực hiện không đúng, không đủ; hoặc không thực hiện hành vi mà theo quy định là phải thực hiện, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đó là các hành vi như không ra các quyết định về thi hành án, chậm ra quyết định thi hành án, không xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; không thông báo đầy đủ theo quy định của pháp luật các quyết định, giấy tờ về thi hành án; thiếu căn cứ trong việc ban hành công văn đề nghị người có thẩm quyền xem xét lại bản án; không hướng dẫn thực hiện các quyền của các đương sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà Luật Thi hành án dân sự đòi hỏi Chấp hành viên phải hướng dẫn; bán đấu giá khi không có căn cứ xác lập thẩm quyền bán của Chấp hành viên; tiến hành các hoạt động nhưng không lập biên bản cho người được nhận theo quy định của pháp luật; không triệu tập người phải thi hành án để thực hiện việc thi hành án; không chứng kiến việc thỏa thuận của các đương sự khi luật yêu cầu Chấp hành viên phải chứng kiến, không áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án khi người phải thi hành án có điều kiện thi hành.

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã phân loại các quyết định, hành vi bị khiếu nại thành các nhóm khác nhau, tùy thuộc vào tính chất, giai đoạn thi hành án. Theo đó, các quyết định, hành vi được phân thành bốn nhóm quyết định, hành vi sau đây:

*Thứ nhất*, nhóm quyết định, hành vi thuộc giai đoạn trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;

*Thứ hai*, nhóm quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản và biện pháp khác;

*Thứ ba*, nhóm quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế;

*Thứ tư*, nhóm quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.

Việc phân chia như trên nhằm mục đích tùy thuộc vào nhóm quyết định, hành vi bị khiếu nại, Luật Thi hành án dân sự quy định các thời hiệu khiếu nại của đương sự cũng như thời hạn giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại một cách hợp lý hơn, kịp thời hơn.

Tất cả các quyết định và hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án và chấp hành viên trong suốt quá trình tác nghiệp hồ sơ thi hành án đều là đối tượng bị khiếu nại, khi người khiếu nại có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của mình.

### ***1.2.2. Thời hiệu khiếu nại về thi hành án dân sự***

Theo quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011 thời hiệu khiếu nại là “90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính” [17,tr.5]

Do đặc thù riêng hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động rất phức tạp, quá trình thi hành án Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên phải thực hiện rất nhiều trình tự thủ tục để thi hành dứt điểm bản án, quyết định của tòa án, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại. Bất kỳ

quyết định, hành vi nào của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên cũng bị người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền, nghĩa vụ liên quan khiếu nại. Do đó, Luật Thi hành án dân sự đã được cân nhắc cho phép thiết kế thời hiệu khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên ở mỗi thời điểm ra quyết định, thực hiện hành vi thi hành án khác nhau thì thời hiệu khiếu nại cũng khác nhau tùy thuộc vào tính chất của quyết định, hành vi, cụ thể: khoản 2 Điều 140 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên tại 4 thời điểm bị khiếu nại gồm: (1) trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; (2) áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, áp dụng biện pháp bảo đảm khác; (3) áp dụng biện pháp cưỡng chế; (4) sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế. Thời hiệu khiếu nại tương ứng với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên ở các thời điểm này được quy định như sau:

a) Đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó

b) Đối với quyết định về áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định

Đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm khác là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó

c) Đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế là 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó

d) Đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế là 30 ngày, từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi đó

Trường hợp do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn khiếu nại

Lần khiếu nại tiếp theo, thời hiệu là 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền”[14, tr. 346]

Lưu ý theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự “quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án có hiệu lực thi hành thì đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án có hiệu lực thi hành” [11, tr.21] nghĩa là đương sự không có quyền tiếp tục khiếu nại lần hai đối với quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án. Nếu cho rằng hành vi tiếp theo (hành vi xử lý đối với tài sản, giấy tờ) sau khi áp dụng biện pháp bảo đảm mà trái pháp luật thì đương sự được quyền khiếu nại đối với các quyết định đó như các trường hợp bình thường khác.

### ***1.2.3. Thời hạn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự***

Thời hạn là một khoản thời gian được xác định từ thời điểm này đến thời điểm khác. Vậy thời hạn giải quyết khiếu nại được tính từ ngày ban hành thông báo thụ lý đơn khiếu nại đến khi người khiếu nại nhận được kết quả giải quyết đơn khiếu nại

Theo quy định tại Điều 146 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì thời hạn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự được quy định cụ thể như sau:

- Đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu là 15 ngày, lần hai là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại.

- Đối với quyết định về áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản và quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm khác thì thời hạn giải quyết khiếu nại là 05 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại.

- Đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế thì thời hạn giải quyết lần đầu là 30 ngày, lần hai là 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại.

Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

- Đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu là 15 ngày, lần hai là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại.[14, tr.353]

Việc phân loại thời hạn như trên phù hợp với tính chất của giai đoạn thi hành án, vừa không làm ảnh hưởng nhiều đến tiến trình thi hành án, vừa kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, thuận lợi cho việc khắc phục hậu quả nếu như việc khiếu nại được xác định là có cơ sở nhưng việc phân loại thời hạn này cũng có một vài nhược điểm như sau: ví dụ như cưỡng chế đối với các loại tài sản mà người phải thi hành án đang thu lợi trực tiếp ví dụ như nhà, mặt bằng cho thuê thì người phải thi hành án lợi dụng yếu tố thời hạn này để khiếu nại liên tục, khiếu nại này tiếp nối khiếu nại kia nhằm kéo dài thời hạn xử lý tài sản đảm bảo thi hành án để thu lợi thêm từ tài sản đó.

### **1.3. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và người giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự**

Đương sự trong thi hành án dân sự là người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đây có thể là người khiếu nại nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

**1.3.1. Người khiếu nại** có các quyền và nghĩa vụ được quy định Điều 143 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

Các quyền của người khiếu nại: Tự mình khiếu nại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp để khiếu nại; Nhờ luật sư giúp đỡ về pháp luật trong quá trình khiếu nại; Được nhận quyết định giải quyết khiếu nại; Được biết các bằng chứng để làm căn cứ giải quyết khiếu nại; đưa ra bằng chứng về việc khiếu nại giải trình ý kiến của mình về bằng chứng đó; Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm và được bồi thường thiệt hại nếu có; Được khiếu nại tiếp nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại; Rút khiếu nại trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại

Các nghĩa vụ của người khiếu nại: Khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải; Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho người giải quyết khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó; chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành và quyết định của bộ trưởng Bộ Tư pháp [14, tr.350].

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự và chấp hành viên là những người bị khiếu nại trong hoạt động thi hành án dân sự

**1.3.2. Người bị khiếu nại** có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 144 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

-Người bị khiếu nại có các quyền: Được biết các căn cứ khiếu nại của người khiếu nại; đưa ra bằng chứng về tính hợp pháp của quyết định, hành vi bị khiếu nại; Được nhận quyết định giải quyết khiếu nại.

-Nghĩa vụ của người bị khiếu nại: Giải trình về quyết định, hành vi bị khiếu nại, cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan khi người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại yêu cầu; Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực thi hành và quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật này; Bồi thường, bồi hoàn, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật của mình gây ra theo quy định của pháp luật.[14, tr.351]

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tổng cục, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp bộ là những người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

### **1.3.3. Người giải quyết khiếu nại**

*Người giải quyết khiếu nại đối với quyết định hoặc hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên thuộc Chi cục Thi hành án dân sự (cơ quan thi hành án cấp huyện).*

Khiếu nại quyết định hoặc hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện thì Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện nơi có Chấp hành viên bị khiếu nại có thẩm quyền xem xét lần đầu. Nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện thì người khiếu nại có quyền khiếu nại đến Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (Thủ trưởng cơ quan Thi



hành án cấp tỉnh) để được giải quyết lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành.

*Người giải quyết khiếu nại đối với quyết định hoặc hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự (cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh).*

Khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự thì Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự nơi có Chấp hành viên bị khiếu nại có thẩm quyền giải quyết lần đầu. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thì có quyền khiếu nại đến Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (Thủ trưởng cơ quan quản lý Thi hành án dân sự) thuộc Bộ Tư pháp để được giải quyết lần 2. Quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành.

*- Người giải quyết khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Chi cục trưởng (Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện).*

Khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thì Cục trưởng cục Thi hành án dân sự (Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh) nơi có Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự bị khiếu nại có thẩm quyền giải quyết lần đầu. Nếu người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thì có quyền khiếu nại đến Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự – Bộ Tư pháp để được giải quyết lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành.

*- Người giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh).*

Khiếu nại đối với quyết định hoặc hành vi trái pháp luật của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thì Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp giải quyết lần đầu. Nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp thì người khiếu nại có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp để được giải quyết lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành.

*-Quyền và nghĩa vụ của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại :*

Quyền và nghĩa vụ của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được quy định tại Điều 145 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 như sau:

+Quyền của người giải quyết khiếu nại: Yêu cầu người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại; Tạm dừng việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tạm ngừng việc thi hành án trong thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật này, nếu xét thấy việc thi hành án sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc ảnh hưởng đến việc giải quyết khiếu nại.

+Nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại: Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi bị khiếu nại; Thông báo bằng văn bản về việc thụ lý để giải quyết, gửi quyết định giải quyết cho người khiếu nại; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc giải quyết khiếu nại của mình [14, tr.352]

#### **1.4.Nguyên tắc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự**

Nguyên tắc giải quyết khiếu nại là những quan điểm định hướng mà chủ thể có thẩm quyền làm công tác giải quyết khiếu nại cần phải nắm rõ khi giải quyết khiếu nại. Theo quy định của Luật khiếu nại 2011 thì nguyên tắc này được thể hiện trong Điều 4 của Luật, theo đó thì việc khiếu nại và giải

quyết khiếu nại phải được thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời [17, tr.2]. Nguyên tắc này được thể hiện rất rõ trong những quy định của Luật khiếu nại liên quan đến quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Chính Phủ quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự thì nguyên tắc xử lý đơn bao gồm cả đơn khiếu nại về thi hành án dân sự phải đảm bảo chính xác, khách quan, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án dân sự [5, tr.2]. Chúng ta có thể thấy những nguyên tắc này thể hiện trong việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự như sau:

Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại phải được thực hiện theo quy định của pháp luật: nguyên tắc này đòi hỏi người khiếu nại phải thực hiện khiếu nại theo quy định của pháp luật, không được lợi dụng quyền khiếu nại để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Việc giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền cũng phải tuân theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc giải quyết khiếu nại phải có căn cứ pháp lý.

Việc giải quyết khiếu nại phải đảm bảo khách quan: đây là một nguyên tắc rất quan trọng trong giải quyết khiếu nại. Các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước quán triệt nguyên tắc này thì việc giải quyết khiếu nại sẽ đảm bảo tính chính xác, tạo thuận lợi cho việc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, từ đó cũng hạn chế những sai sót và tình trạng khiếu nại kéo dài.

Việc giải quyết khiếu nại phải đảm bảo công khai: nguyên tắc này cũng nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại được chính xác, khách quan và minh

bạch. Yêu cầu của nguyên tắc này đòi hỏi việc giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền phải giải quyết khiếu nại công khai, tăng cường đối thoại giữa người khiếu nại với người giải quyết khiếu nại. Người khiếu nại biết được các khâu, các bước trong việc giải quyết khiếu nại. Nguyên tắc công khai cũng giúp cho hạn chế tiêu cực trong giải quyết khiếu nại cũng như hạn chế tình trạng quan liêu, chủ quan trong giải quyết khiếu nại.

Việc giải quyết khiếu nại phải đảm bảo dân chủ: nguyên tắc này đòi hỏi trong việc giải quyết khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và người khiếu nại phải tăng cường đối thoại để lắng nghe thấu hiểu những yêu cầu của người khiếu nại, nội dung khiếu nại... Qua đó, có giải pháp phù hợp để giải quyết đối với từng vụ việc khiếu nại.

Việc giải quyết khiếu nại phải đảm bảo kịp thời: mặc dù Luật khiếu nại quy định rõ thời hạn giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công tác giải quyết khiếu nại cũng như yêu cầu của từng vụ việc khiếu nại, người giải quyết khiếu nại phải xem xét giải quyết kịp thời, nhất là những quyết định hành chính có thể gây thiệt hại, khó có khả năng khắc phục thì người giải quyết khiếu nại phải giải quyết ngay.

## **1.5. Quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự**

### ***1.5.1. Tiếp nhận, phân loại đơn khiếu nại***

Đơn khiếu nại về thi hành án dân sự được tiếp nhận từ các nguồn sau:

Đơn do cơ quan, tổ chức, công dân gửi bộ phận tiếp nhận đơn; hộp thư góp ý; đường dây nóng; địa điểm tiếp công dân của cơ quan đơn vị hoặc trực tiếp trình bày với người có thẩm quyền được lập thành văn bản; Đơn do cơ quan Đảng, Nhà nước, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận, các cơ quan báo chí và các cơ quan khác chuyển đến; Đơn gửi qua dịch vụ bưu chính

Đơn tiếp nhận phải được vào sổ hoặc nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu trên máy tính để quản lý, theo dõi. Việc lưu trữ sổ sách và sao lưu dữ liệu trên máy tính được thực hiện theo quy định của pháp luật

Đơn tiếp nhận được phân loại như sau: phân loại theo nội dung đơn, phân loại theo điều kiện xử lý, phân loại theo thẩm quyền xử lý, phân loại theo số lượng người khiếu nại

Tiếp nhận và phân loại đơn khiếu nại là giai đoạn tiếp cận với giai đoạn khởi đầu của quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự. Đây là giai đoạn giữ vai trò quan trọng, cán bộ tiếp công dân có thể thông qua việc tiếp công dân ở giai đoạn này để giải thích các quy định của pháp luật cho người dân, từ đó hạn chế phần nào tình trạng gửi đơn vượt cấp, không đúng thẩm quyền giải quyết của các cơ quan

### ***1.5.2. Xử lý đơn khiếu nại***

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, công chức nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại, đề xuất người có thẩm quyền xử lý như sau:

Trường hợp đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 142 Luật thi hành án dân sự thì thụ lý đơn khiếu nại theo mẫu quy định tại thông tư 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự; trong trường hợp đơn chưa đủ điều kiện giải quyết thì có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết lý do hoặc hướng dẫn người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến khiếu nại để được thụ lý giải quyết.

Trường hợp đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới thì chuyển cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để giải quyết theo quy định và thông báo cho người khiếu nại biết.

Trường hợp đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền hoặc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành thì không thụ lý nhưng phải có văn bản hướng dẫn, trả lời cho người khiếu nại biết. Việc hướng dẫn, trả lời chỉ thực hiện một lần.

Trường hợp đơn khiếu nại đã được chuyển, hướng dẫn, trả lời, giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn tiếp tục có đơn khiếu nại cùng nội dung; đơn khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc Điểm chỉ của người khiếu nại; đơn đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đơn đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do thì lưu đơn.

***Những trường hợp đơn khiếu nại không được thụ lý được quy định tại Điều 141 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014***

Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại

Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình

Thời hiệu khiếu nại đã hết

Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Cục trưởng cục thi hành án dân sự và Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ tư pháp xem xét lại và Bộ trưởng Bộ quốc phòng xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án khi giải quyết các khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi

hành án cấp quân khu. Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng có hiệu lực thi hành [14, tr.348].

***Thụ lý đơn khiếu nại:***

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại lần đầu hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo, hồ sơ, tài liệu có liên quan của cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới đối với đơn khiếu nại lần hai, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải vào sổ thụ lý để giải quyết và Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại theo Mẫu quy định tại Thông tư 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp

***1.5.3. Các hoạt động bắt buộc trong quá trình giải quyết khiếu nại***

Sau khi thụ lý đơn khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại cần tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm chuẩn bị các căn cứ, lý lẽ để có cơ sở chấp nhận hay không chấp nhận khiếu nại của đương sự, như: Yêu cầu người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại; yêu cầu người bị khiếu nại giải trình. Việc thực hiện báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư 02/2006/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp cụ thể như sau:

***Báo cáo, giải trình, cung cấp hồ sơ tài liệu***

Công chức được phân công có nhiệm vụ lập hồ sơ giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật thi hành án dân sự và Luật Khiếu nại.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày Thông báo thụ lý, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình bằng văn bản, cung cấp hồ sơ vụ việc.

***Thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu:***

Đối với Chấp hành viên thì thời hạn thực hiện là không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu;

Đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới thì thời hạn thực hiện báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu là không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản. Đồng thời với việc phát hành công văn yêu cầu theo đường bưu điện, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thể sử dụng điện thoại, fax hoặc thư điện tử, v.v... yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện;

Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu phải báo cáo giải trình và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của báo cáo, hồ sơ, tài liệu. Hồ sơ, tài liệu sao gửi phải đánh bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.

Trường hợp nội dung đơn khiếu nại, báo cáo giải trình của người bị khiếu nại và hồ sơ, tài liệu có liên quan đã rõ ràng, có đủ căn cứ, cơ sở pháp lý để kết luận, giải quyết thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại ra ngay quyết định giải quyết khiếu nại [5, tr.5].

Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp cần thực hiện việc xác minh, đối thoại để làm rõ những nội dung liên quan đến đơn khiếu nại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Thực hiện việc tổ chức xác minh, đối thoại theo quy định tại Điều 12 Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) và Điều 11 của Thông Tư 02/2006/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp theo trình tự sau:

Trường hợp cần xác minh, đối thoại trực tiếp tại địa phương hoặc tại các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải ra quyết định thành lập đoàn xác minh, đối



thoại; Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để xác minh, đối thoại.

### ***Xây dựng kế hoạch xác minh đối thoại***

Đối với trường hợp giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết khiếu nại phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục) xem xét, cho ý kiến.

Trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án thì trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết khiếu nại phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục).

Trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết khiếu nại phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục).

Trường hợp giải quyết khiếu nại lần hai thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết khiếu nại phải dự thảo xong kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng).

Trường hợp giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra Thông báo thụ lý, công chức tham mưu giải quyết khiếu nại phải dự thảo kế hoạch trình Lãnh đạo Vụ (Phòng).

Kế hoạch xác minh, đối thoại bao gồm thành phần, thời gian, các công việc cần thực hiện. Thời gian thực hiện việc xác minh, đối thoại để giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành

án không quá 01 ngày làm việc. Thời gian xác minh, đối thoại để giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp khác không quá 05 ngày làm việc.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo, Lãnh đạo Vụ (Phòng, Chi cục) phải xem xét, cho ý kiến. Trường hợp đồng ý với đề xuất thì Lãnh đạo Chi cục phê duyệt; Lãnh đạo Vụ (Phòng) trình Lãnh đạo Tổng cục (Cục) để phê duyệt ngay trong ngày.

### ***Tổ chức việc xác minh, đối thoại***

#### ***Thực hiện kế hoạch xác minh, đối thoại:***

Người được giao thực hiện việc xác minh, đối thoại phải tổ chức việc xác minh, đối thoại theo thời hạn sau: Trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án thì ngay trong ngày; trường hợp giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế là 01 ngày làm việc; trường hợp giải quyết khiếu nại lần đầu về áp dụng biện pháp cưỡng chế và giải quyết khiếu nại lần hai là 03 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

#### ***Thủ tục xác minh, đối thoại:***

Trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, vướng mắc về pháp luật, quan Điểm giải quyết, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thể tổ chức cuộc họp, trao đổi ý kiến với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; xin ý kiến chỉ đạo giải quyết của cấp trên trực tiếp; trung cầu giám định hoặc tiến hành các biện pháp cần thiết khác.

Chi phí trung cầu giám định do Ngân sách nhà nước chi trả; người khiếu nại yêu cầu giám định thì phải chịu chi phí. Trường hợp người khiếu nại yêu cầu giám định lại mà kết quả khác với kết quả giám định trước đó thì không phải chịu chi phí.

Người được giao thực hiện việc xác minh, đối thoại phải tổ chức việc xác minh, đối thoại theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả làm việc phải được thể hiện bằng biên bản, phản ánh đầy đủ, trung thực về nội dung trình bày, chứng cứ, tài liệu mà đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân trình bày, cung cấp. Biên bản phải có chữ ký của những người tham gia và cấp cho đương sự, cơ quan, tổ chức có liên quan. Trường hợp có người không đồng ý ký tên thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

***Báo cáo kết quả xác minh, đối thoại:***

Người được giao thực hiện việc xác minh, đối thoại phải báo cáo người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kết quả xác minh, đối thoại theo thời hạn sau: Trường hợp giải quyết khiếu nại về áp dụng biện pháp bảo đảm thì ngay trong ngày; trường hợp giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế là 01 ngày làm việc; trường hợp giải quyết khiếu nại lần đầu về áp dụng biện pháp cưỡng chế và giải quyết khiếu nại lần hai là 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh, đối thoại [21, tr.8]

Đối với những trường hợp khó khăn phức tạp, cần phải tổ chức cuộc họp, trao đổi ý kiến với các cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc trung cầu giám định để có căn cứ trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thể tự mình trung cầu giám định, chi phí do Ngân sách nhà nước chi trả. Trường hợp người khiếu nại yêu cầu giám định, giám định lại thì phải chịu chi phí.

Người giải quyết khiếu nại lần hai có quyền yêu cầu người giải quyết khiếu nại lần đầu, cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và những bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại.

Sau khi lập hồ sơ, tổng hợp báo cáo giải trình của người có nghĩa vụ giải trình nội dung bị khiếu nại, tổ chức xác minh đối thoại vụ việc bị khiếu nại thì giai đoạn tiếp theo của hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự là Ra quyết định giải quyết khiếu nại

***Quyết định giải quyết khiếu nại:***

Ra quyết định giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 13 Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Điều 151 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải có các nội dung sau đây:

Ngày, tháng, năm ra quyết định;

Họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại, người bị khiếu nại;

Nội dung khiếu nại của đương sự;

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại;

Căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại;

Kết luận nội dung khiếu nại là đúng, đúng một phần hoặc sai toàn bộ;

Giữ nguyên, sửa đổi, hủy bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, hủy bỏ một phần quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc buộc chấm dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại;

Việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật gây ra;

Hướng dẫn quyền khiếu nại lần hai của đương sự.

Do tính chất của việc giải quyết khiếu nại lần hai khác với lần một, nên Điều 153 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định nội dung cơ bản cần có của quyết định giải quyết lần hai bao gồm các nội dung sau:

Ngày, tháng, năm ra quyết định

Họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại, người bị khiếu nại;

Nội dung khiếu nại của đương sự;

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại;

Căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại;

Kết luận về nội dung khiếu nại và việc giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu.

Giữ nguyên, sửa đổi, hủy bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, hủy bỏ một phần quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc buộc chấm dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại;

Việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do quyết định, hành vi trái pháp luật gây ra.

Sau khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm phát hành, công khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện kết quả giải quyết khiếu nại

*Phát hành, công khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện kết quả giải quyết khiếu nại*

Phát hành, công khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện kết quả giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 14 Thông tư 02/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ tư pháp

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại theo một trong các hình thức sau đây:

Công bố tại cuộc họp cơ quan nơi người bị khiếu nại công tác;

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc Công/Trang thông tin điện tử của cơ quan giải quyết khiếu nại;

Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành [5, tr.6]

*Trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại*

Sau khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện.

*Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại*

Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thực hiện và báo cáo người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai có trách nhiệm công khai quyết định giải quyết khiếu nại theo một trong các hình thức sau đây:

Công bố tại cuộc họp cơ quan nơi người bị khiếu nại công tác;

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan giải quyết khiếu nại;

Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành

Trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Sau khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện.

*Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại*

Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thực hiện và báo cáo người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Giai đoạn cuối cùng của quy trình giải quyết khiếu nại đó là việc lưu giữ hồ sơ giải quyết nại

**\* Lưu giữ hồ sơ giải quyết khiếu nại:**

Cũng như hồ sơ thi hành án dân sự thì hồ sơ giải quyết khiếu nại cũng được lưu giữ theo quy định

*Hồ sơ giải quyết khiếu nại gồm các tài liệu sau:*

Đơn khiếu nại hoặc văn bản ghi nội dung khiếu nại và tài liệu đi kèm theo;

Phiếu nhận đơn khiếu nại

Giấy mời

Biên bản gặp gỡ đối thoại

Văn bản giải trình của người bị khiếu nại;

Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định;

Quyết định giải quyết khiếu nại;

Tài liệu khác có liên quan

*Lưu ý:* Trong quá trình giải quyết khiếu nại (bất kỳ giai đoạn nào), nếu người khiếu nại rút toàn bộ hoặc một phần khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết ra Thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại tương ứng với nội dung khiếu nại đã rút và thông báo cho người khiếu nại biết. Việc rút khiếu

nại phải được thể hiện bằng văn bản. Thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo Mẫu số 01-KN ban hành kèm theo Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự).

việc giải quyết kết thúc khi có thông báo đình chỉ. Trường hợp có văn bản yêu cầu hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án của người có thẩm quyền thì tiếp tục giải quyết khiếu nại nếu khiếu nại nếu khiếu nại không ảnh hưởng đến nội dung bản án, Quyết định của Tòa án

### **Kết luận chương 1**

Cơ sở lý luận luôn là tiền đề quan trọng để giải quyết các vấn đề vì lý luận và thực tiễn luôn gắn liền với nhau, không thể tách rời nhau, việc lý luận chính xác các vấn đề liên quan đến việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự như: khái niệm các thuật ngữ có liên quan, thẩm quyền giải quyết khiếu nại và các vấn đề thời hạn, thời hiệu, quy trình giải quyết, nguyên tắc, vai trò của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự. Sau khi nghiên cứu các vấn đề lý luận thì việc áp dụng ngay lý luận vào thực tiễn là hành động thiếu kiên nhẫn đối với việc áp dụng pháp luật và thực hiện pháp luật, khi chưa tìm hiểu thực tế áp dụng các quy phạm pháp luật.



## Chương 2

### THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI TỈNH LONG AN

#### 2.1. Sơ lược lịch sử về giải quyết khiếu nại ở nước ta qua các thời kỳ

##### 2.1.1. Thời kỳ phong kiến

Việc giải quyết khiếu nại ở các triều đại phong kiến Việt Nam như thời vua Lý Thái Tông (1028-1054) thường tổ chức các chuyến đi kinh lý về các vùng quê để gần dân và xem xét việc dân, dưới thời vua Lý Thái Tông, nhà vua đặt hai bên tả hữu thân rồng (tức Long Trì) hai lầu chuông nối nhau để nhân dân ai có việc kiện tụng, oan uổng thì đánh chuông lên; sau này năm 1747 chúa Trịnh Doanh cũng đặt chuông mõ ở cửa Phủ Đường để người ngoài tự tiện cử và người bị ức hiếp đến khiếu nại; Vua Lý Anh Tông (1137-1175) cho đặt một cái hòm ở giữa sân để ai muốn trình bày việc gì thì bỏ thư vào hòm ấy..

Về mặt tổ chức, nhà Lý phong các chức gián nghị đại phu với tư cách là những viên quan có thẩm quyền can gián nhà vua khi vua mắc sai lầm. Nhà Trần đặt ra ngự sử đài- một cơ quan thanh tra chuyên trách. Vua Lê Thánh Tông ban sắc dụ chỉ rõ: Ngự sử, hiến sát để đàn hặc sự gian tà của quan, xét rõ u uất của dân.

Ở giai đoạn này Bộ luật Hồng Đức và Bộ luật Gia Long chưa phân định rõ giữa thủ tục thi hành án và thủ tục xét xử nên khiếu nại về thi hành án dân sự cũng được giải quyết theo thủ tục khiếu nại các vấn đề khác. Đến giai đoạn nước ta nửa phong kiến nửa thuộc địa, pháp luật về thi hành án dân sự quy định thủ tục thi hành án dân sự chủ yếu do tổ chức Thừa phát lại thực hiện. Theo quy định tại Luật tố tụng dân sự ban hành kèm theo Nghị định ngày 16/3/1910 của Toàn quyền Đông Dương thì Thừa phát lại được giao làm

nhieu công việc có tính chất hành chính tại Tòa án và thi hành các Bản án, Vậy giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự đương nhiên do thừa phát lại giải quyết

### ***2.1.2. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 1980***

Ngay sau khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (ngày 02 tháng 9 năm 1945), công tác tiếp nhận và giải quyết thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân về những việc làm sai trái của chính quyền các cấp và những viên chức trong bộ máy nhà nước được nhà nước rất quan tâm.

Ngày 23/11/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban thanh tra đặc biệt với nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó có nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của người dân đối với các cơ quan của Chính Phủ và nhân viên các cơ quan này. Ngoài ra Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản nhằm tạo ra một trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại đảm bảo khiếu nại của nhân dân được xem xét, giải quyết kịp thời có hiệu quả như Thông tư số 203/NV/VP ngày 25 tháng 5 năm 1946 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư hướng dẫn cho nhân dân thủ tục gửi đơn, quy định thẩm quyền của các cơ quan, thời hạn giải quyết khiếu nại. Đặc biệt Hiến pháp 1959 được ban hành đã dành riêng một điều quy định về quyền khiếu nại của công dân và trách nhiệm của nhà nước phải xem xét giải quyết kịp thời, nhanh chóng nhằm bảo vệ quyền và hợp pháp của công dân (Điều 29, Hiến pháp năm 1959). Ngoài ra Nhà nước còn ban hành các văn bản khác như Thông tư số 60/UBTTr ngày 22 tháng 5 năm 1971 của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ hướng dẫn trách nhiệm của các ngành, các cấp về giải quyết khiếu nại của công dân.

Về công tác thi hành án dân sự ở giai đoạn này năm 1950 chủ yếu do thừa phát lại và ban tư pháp xã thực hiện về sau do Thẩm phán và nhân viên chấp hành án, chấp hành viên thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án

dân sự cũng chưa có văn bản quy định rõ rệt nên khiếu nại về thi hành án dân sự cũng được hiểu là một loại khiếu nại và được giải quyết theo thủ tục khiếu nại

### ***2.1.3. Từ năm 1980 đến nay***

Đây là thời kỳ Nhà nước ta ban hành Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992- Hiến pháp của thời kỳ đổi mới kinh tế đất nước. Trước tình hình khiếu nại ngày càng phức tạp hơn. Để triển khai các văn bản trên, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành rất nhiều văn bản như Pháp lệnh quy định về việc xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 1981; Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân năm 1991 thay thế Pháp lệnh quy định việc xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân 1981; Luật khiếu nại tố cáo 1998 được sửa đổi bổ sung vào các năm 2004, 2005 và hàng loạt các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành như Nghị định số 67/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo; Nghị định số 53/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004; Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo.

Đặc biệt Điều 30, Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Luật Khiếu nại năm 2011 (được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 11/11/2011, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2012) đã khắc phục nhiều hạn chế bức xúc của giai đoạn trước của pháp luật ảnh hưởng đến quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân như khiếu nại tập thể, cơ chế

bảo vệ người tố cáo,... có thể kể đến việc nhờ Luật sư giúp đỡ trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu như trước đây Luật khiếu nại, tố cáo chỉ quy định người khiếu nại có quyền nhờ luật sư giúp đỡ về pháp luật trong quá trình khiếu nại thì lần này Luật Khiếu nại năm 2011 quy định người khiếu nại được nhờ Luật sư tư vấn về pháp luật hoặc ủy quyền cho luật sư khiếu nại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đây là một điểm mới, tiến bộ nhằm giúp cho người khiếu nại vốn là bên “yếu thế” ít hiểu biết pháp luật được trợ giúp, tiếp cận những quy định của pháp luật để nhằm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình; Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại 2011

Với việc xây dựng và ban hành nhiều văn bản quy định những nội dung liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đã chứng tỏ sự quan tâm của Nhà nước ta đối với việc khiếu nại của người dân và luôn tìm mọi cách để ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó có các văn bản liên quan đến khiếu nại và thi hành án dân sự.

Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự cũng là một vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng các quy phạm pháp luật nhằm hướng đến sự hoàn thiện của công tác này và hơn nữa là sự hoàn thiện hệ thống pháp luật

Vấn đề khiếu nại trong thi hành án dân sự được quy định từ rất sớm trong các văn bản pháp luật như: Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 (Điều 38), Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 (Điều 44), Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 (từ Điều 59 đến Điều 62), Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 (sau đây gọi là Luật Thi hành án dân sự) đã dành Mục 1 Chương VI gồm 13 điều (từ Điều 140 đến Điều 152) quy định về khiếu nại và giải

quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự

## **2.2.Các yếu tố ảnh hưởng đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An**

### ***2.2.1.Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự***

Vấn đề khiếu nại về thi hành án dân sự được quy định từ rất sớm trong các văn bản pháp luật như: Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 (Điều 38), Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 (Điều 44), Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 ( từ Điều 59 đến Điều 62), Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 (sau đây gọi là Luật thi hành án dân sự) đã dành Mục 1 chương VI gồm 13 điều (từ Điều 140 đến Điều 152) quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Thông tư số: 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị trong thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 16/3/2016, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số: 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự

Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự có tính kế thừa các quy định của Luật khiếu nại, tố cáo và các pháp lệnh thi hành án dân sự ra đời trước nó

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật khiếu nại, tố cáo, Luật thi hành án dân sự năm 2008 còn kế thừa những quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự. Theo Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, những quy định về quyền khiếu nại, thẩm quyền giải quyết khiếu nại và thời hạn giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án đều được Luật thi hành án dân sự năm 2008 kế thừa.

Chẳng hạn, theo Luật thi hành án dân sự và Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, người có quyền khiếu nại về thi hành án dân sự gồm có: Đương sự người được thi hành án, người phải thi hành án), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án. Về đối tượng bị khiếu nại về thi hành án là các quyết định hoặc các hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án, của Chấp hành viên. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, nếu khiếu nại quyết định, hành vi của Chấp hành viên thì do Thủ trưởng trực tiếp của Chấp hành viên giải quyết, thẩm quyền giải quyết tiếp theo do Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu. Nếu khiếu nại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu do Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp trên trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan thi hành án có quyết định, hành vi bị khiếu nại, thẩm quyền giải quyết tiếp theo thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu....

*Những khó khăn trong việc áp dụng các quy định giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự*

Quyền khiếu nại của đương sự được Hiến pháp quy định cụ thể, do đó, đương sự có thể khiếu nại bất cứ quyết định, hành vi nào của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án

mà đương sự cho là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Nhưng như thế nào là có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật, và như thế nào là không có căn cứ. Quá trình tác nghiệp của Chấp hành viên tổ chức thi hành quyết định thi hành án, thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đều được pháp luật quy định cụ thể. Đồng thời, mọi thủ tục thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự đều có sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp hoặc của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Luật đã quy định cụ thể quyền kháng nghị của Viện kiểm sát, vậy nếu quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án, Chấp hành viên có căn cứ là trái pháp luật, thì việc tổ chức thi hành án có được tiếp tục thực hiện hay không mà không bị Viện kiểm sát kháng nghị theo quy định của pháp luật?

Hơn nữa, thi hành án dân sự là nhằm bảo đảm cho bản án được tổ chức thi hành trên thực tế. Các quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên đều trực tiếp tác động vào quyền, lợi ích của đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu mỗi quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên đều bị khiếu nại( vì quyền Hiến định của công dân), thì quá trình tổ chức thi hành một quyết định thi hành án sẽ kéo dài, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, đặc biệt là cho những đối tượng đã được bản án tuyên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Luật thi hành án dân sự quy định cho người khiếu nại có các quyền và nghĩa vụ cụ thể để thực hiện quyền khiếu nại của mình. Nhưng Luật không quy định trách nhiệm của người khiếu nại nếu khiếu nại sai, không có căn cứ. Mặt khác, trong quá trình thi hành án, người phải thi hành án chỉ có một nghĩa vụ duy nhất là phải tự nguyện thi hành án. Chúng ta đã biết, tâm lý người phải thi hành án luôn cảm thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, vì

bản án đã tuyên cụ thể, cho nên, họ luôn mong muốn kéo dài thời gian thi hành án, tìm đủ mọi biện pháp để có thể hạn chế đến mức thấp nhất khả năng thiệt hại cho mình. Trong thời điểm hiện nay, nếu cơ quan thi hành chậm trễ dù chỉ một ngày, thì có thể giá trị tài sản sẽ thay đổi, dẫn đến thiệt thòi quyền lợi cho người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Luật thi hành án dân sự quy định người bị khiếu nại có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do quyết định, hành vi trái pháp luật của mình gây ra theo quy định của pháp luật. Đây là một quy định chưa tạo ra sự bình đẳng trước pháp luật giữa đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với người có trách nhiệm, quyền hạn tổ chức thi hành bản án, quyết định của toà án. Một bên có quyền khiếu nại, dù có hay không có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật. Khiếu nại xong, chỉ được hưởng quyền lợi mà không có chế tài để xử lý hành vi khiếu nại sai. Một bên khác chỉ bị khiếu nại, bị bồi thường thiệt hại, bị xử lý kỷ luật nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi do mình gây ra là trái pháp luật, nhưng nếu quyết định, hành vi của mình là đúng pháp luật thì thôi, không ai phải bồi thường cho những tổn thất mà mình phải gánh chịu, trong đó, tổn thất về mặt tinh thần là không thể nào cân đo, đong đếm được.

Trên là các ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự. Bên cạnh đó thì sự phối hợp giữa các ban ngành trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự cũng ảnh hưởng đến việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

### ***2.2.2.Sự phối hợp giữa các ban ngành trong công tác thi hành án dân sự***

Mối quan hệ trong phối hợp thi hành án dân sự cũng là phối hợp giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nên cần có các giải pháp để bồi đắp, củng cố tăng cường mối quan hệ này. Vì người khiếu nại có thể đến bất kỳ cơ



quan nào để gửi đơn khiếu nại về công tác thi hành án dân sự, nếu có sự phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan ở đại phương thì tại đây họ sẽ chỉ dẫn người gửi đơn khiếu nại đến đúng nơi cần gửi đơn khiếu nại, đặc biệt ủy ban nhân dân cấp xã là nơi gần dân nhất nên nếu công chức cán bộ của họ hiểu rõ về công tác thi hành án cũng có thể giải thích, tuyên truyền cho người dân về ý thức chấp hành luật thi hành án dân sự điều này cũng làm giảm số đơn thư khiếu nại đến cơ quan thi hành án dân sự

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, Ủy ban nhân dân cấp xã, *Các cơ quan chuyên môn ở địa phương* : cơ quan tài chính, Cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với các cơ quan chuyên môn ở địa phương như: Cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường, cơ quan quản lý xây dựng đô thị, cơ quan tài chính, cơ quan thuế, ngân hàng, bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý doanh nghiệp, cơ quan công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp, cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm, trong việc xác minh, áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự...

Trong mối quan hệ phối hợp với các cơ quan hữu quan trong thi hành án dân sự, chấp hành viên, cán bộ cơ quan thi hành án dân sự cần phải thực hiện công việc thi hành án một cách thuần thực, trên cơ sở nắm vững quy định pháp luật và kinh nghiệm giải quyết công việc phù hợp với thực tiễn nhằm đảm bảo bản án, quyết định của Tòa án được thi hành đúng pháp luật. Để mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự được thuận lợi, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án, yêu cầu đặt ra đối với chấp hành viên, cán bộ cơ quan thi hành án dân sự là cần phải nắm vững kiến thức chuyên môn, đồng thời, phải có kỹ năng giao tiếp và tác phong làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp,

Việc phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức, ban ngành liên quan trong thi hành án dân sự là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của công tác thi hành án dân sự nói chung và công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự . Có thể nói, không chỉ riêng cơ quan thi hành án dân sự tại tỉnh Long An , mà tất cả các cơ quan thi hành án dân sự trong cả nước đều ý thức rằng, nếu nhận được sự phối hợp hỗ trợ tốt từ các cơ quan, ban ngành liên quan thì công tác thi hành án đạt kết quả cao. Tuy nhiên, để tạo được mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành, các tổ chức là điều không dễ dàng đối với lãnh đạo cũng như chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự, vì cơ quan thi hành án dân sự được thành lập để thực hiện nhiệm vụ chính và duy nhất là tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Toà án về phần dân sự mà quyền lợi của các bên đương sự giai đoạn này luôn mâu thuẫn nhau (một bên là được thi hành án bên kia là phải thi hành án) và đây cũng là giai đoạn mà quyền về tài sản, nhân thân của các bên được thi hành trên thực tế, nên mâu thuẫn càng gay gắt và quyết liệt hơn, khiếu nại - tố cáo cũng vì thế mà diễn ra nhiều hơn, phức tạp hơn. Từ đó, tên gọi và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự không mang lại thiện cảm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nói chung và người dân, doanh nghiệp nói riêng, hoạt động thi hành án dân sự đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thấy được hết trách nhiệm của mình hoặc có nhận biết trách nhiệm nhưng không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời các yêu cầu của chấp hành viên, thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, dẫn đến một thực tế không thể phủ nhận được là lượng hồ sơ thi hành án dân sự còn tồn đọng nhiều.

Hơn thế nữa, cơ quan thi hành án dân sự là cơ quan được thành lập muộn (tách ra từ Toà án nhân dân) cơ sở vật chất nghèo nàn (trụ sở nhỏ hẹp, trang thiết bị thiếu thốn không xứng tầm với các cơ quan ban ngành tại địa

phương...), đồng thời, một số cán bộ công chức thi hành án dân sự thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, một số cán bộ công chức có thái độ những nhể gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, có văn hóa ứng xử không phù hợp và một số chưa nắm vững quy định của pháp luật, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, từ đó, uy tín ngành thi hành án dân sự có phần giảm sút, ảnh hưởng đến mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự. Từ sau khi có Luật Thi hành án dân sự, vị thế cơ quan thi hành án dân sự được nâng lên, các cơ quan thi hành án dân sự đã ý thức và quan tâm xây dựng mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, ban ngành ở địa phương, nên hiệu quả công tác thi hành án dân sự được nâng lên rõ rệt.

Tuy có các văn bản quy định cụ thể nhưng việc phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự vô cùng khó khăn vì quan điểm của các cơ quan đơn khiếu nại liên quan đến nghiệp vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó giải quyết. Trên thực tế việc phối hợp giữa các cơ quan chỉ dừng lại ở việc khi nhận được đơn khiếu nại liên quan đến thi hành án dân sự thì soạn thảo văn bản chuyển đến thi hành án và yêu cầu cơ quan thi hành án có báo cáo phản hồi.

### ***2.2.3. Người khiếu nại và người giải quyết khiếu nại***

#### **Người khiếu nại:**

Quyền và nghĩa vụ của chủ thể khiếu nại về thi hành án dân sự đã được đề cập nhiều trong bài viết, chủ thể khiếu nại về thi hành án dân sự tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại

Người đi khiếu nại luôn xem việc mình làm là đúng và cảm thấy bị oan ức, bị chèn ép. Và để bảo vệ cho cái đúng của mình, mỗi người bộc lộ mỗi tâm trạng khác nhau, tùy theo tính khí của từng người: người thì nóng nảy, bực bội, lời nói thô tục, gay gắt, khiếm nhã; ngược lại người có thái độ bình

tĩnh, giữ thái độ đúng mực, trình bày vụ việc một cách rõ ràng, mạch lạc; hoặc có người tỏ thái độ lo âu, sợ sệt, trình bày vụ việc một cách chung chung, vòng vo khó hiểu. Trong thực tế, ngoài những trường hợp khiếu nại đúng, các trường hợp còn lại có thể xuất phát từ một nguyên nhân chính là do trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hoặc ý thức chấp hành pháp luật của người khiếu nại còn hạn chế. Ở nguyên nhân thứ nhất, người khiếu nại ngộ nhận rằng bất cứ một hành vi hành chính, quyết định hành chính nào xâm phạm đến quyền và lợi ích của họ đều trái pháp luật, cho dù thực tiễn chứng minh hành vi hành chính, quyết định hành chính đó là hoàn toàn hợp pháp. Nguyên nhân thứ hai, mặc dù biết rõ việc khiếu nại là không có căn cứ pháp luật nhưng người khiếu nại vẫn cố tình khiếu nại gây khó khăn, trở ngại cho cơ quan nhà nước. Nếu cán bộ tiếp công dân không hiểu được tâm lý này của người khiếu nại thì công việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự gặp nhiều khó khăn, ngược lại nếu hiểu được thì công việc giải quyết khiếu nại vô cùng dễ dàng vì mức độ các thắc mắc, bức xúc của người dân chỉ dừng lại ở việc gặp gỡ đối thoại, tiếp công dân. Số lượng đơn thư khiếu nại kiến nghị, đề nghị của công dân không gửi đến các cơ quan, không phải giải quyết khiếu nại nữa Tuy nhiên đây là một kết quả trong sự nghiệp giải quyết khiếu nại không bao giờ đạt được vì nó gắn kết với công tác vận động giáo dục thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành án mà công tác này lại gặp nhiều khó khăn vì mâu thuẫn của các bên đương sự đã không thể nào gắn kết được mới tới tòa án, có bản án của tòa án không tự nguyện thi hành mới đến cơ quan thi hành án, tại đây sự thỏa thuận rất hiếm khi xảy ra, đa phần đều chờ đến cưỡng chế thi hành án mà đã tới cưỡng chế thì đương sự mang tâm lý chống đối rất cao, đây là một tâm lý tiêu cực hay tích cực còn tùy thuộc vào nhận thức của đương sự. Tâm lý tích cực thì nhận biết đâu là đúng, đâu là sai từ đó dẫn đến thái độ khiếu nại gay gắt hay nhẹ nhàng

## **Người giải quyết khiếu nại**

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự các cấp là người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự như quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

Đối với người giải quyết khiếu nại có thể chia làm hai nhóm với hai yếu tố tâm lý trái ngược nhau là người có tâm lý tích cực và người có tâm lý tiêu cực. Nhóm thứ nhất thường có thái độ bình tĩnh, ứng xử linh hoạt mềm dẻo, làm việc có tinh thần trách nhiệm, giải quyết hợp tình, hợp lý, khách quan và đúng pháp luật. Ngược lại, nhóm thứ hai thường lẩn tránh trách nhiệm hoặc giải quyết nang tính chất đối phó, cho xong việc, do đó dễ xảy ra sai sót, thiếu khách quan, công bằng và gây bức xúc cho người khiếu nại, dẫn đến khiếu nại vượt cấp dai dẳng, kéo dài, gây mất thời gian, công sức, chi phí kể cả cho người khiếu nại và cơ quan giải quyết khiếu nại, đặc biệt làm giảm, thậm chí làm mất lòng tin của người dân đối với chính quyền.

Người giải quyết khiếu nại với tư cách là người đại diện cơ quan nhà nước và thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi, quyền hạn mà pháp luật quy định để giải quyết các khiếu nại, kiến nghị, đề nghị của đương sự. Người giải quyết khiếu nại không thể vì bất kỳ một lý do gì mà làm sai các quy định của pháp luật, người khiếu nại có thể làm sai khiếu nại không có căn cứ, không có cơ sở pháp luật nhưng người giải quyết khiếu nại thì không thể làm điều đó, tác nghiệp của người giải quyết khiếu nại không chỉ tuân theo quy định của pháp luật mà phải hợp tình hợp lý phải kèm với công tác giáo dục thuyết phục các quy định của pháp luật cho đương sự cho họ hiểu.

Vì bản thân người giải quyết khiếu nại pháp luật quy định là thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự nên tình trạng bao che hành vi và quyết định không theo đúng quy định của pháp luật là tình huống rất có thể xảy ra ở một số cơ quan thi hành án vì quan niệm, nếu có sai phạm trong quá trình thi hành

án đương sự phát hiện khiếu nại, khi có quyết định giải quyết khiếu nại thì người bị khiếu nại và người khiếu nại và các cá nhân cơ quan có liên quan phải thực hiện. Nếu có trường hợp bồi thường xảy ra thì vấn đề bồi thường theo luật bồi thường nhà nước sẽ được áp dụng ở đây. Khi đó, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự với tư cách là người giải quyết khiếu nại cũng sẽ ít nhiều liên đới chịu trách nhiệm khi cán bộ thuộc quyền quản lý của mình có sai phạm. Xét ở phương diện cá nhân thì chủ nghĩa cá nhân chiếm ưu thế trong tiềm thức suy nghĩ của người giải quyết khiếu nại nếu bản thân không kèm chế được thì sai phạm xảy ra khi họ bảo vệ bản thân của mình mà làm trái quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.

Tóm lại chủ thể khiếu nại và chủ thể giải quyết khiếu nại là nhân tố quan trọng trong quá trình giải quyết một vụ việc khiếu nại về thi hành án dân sự, chủ thể khiếu nại là khởi đầu của vụ việc giải quyết khiếu nại, chủ thể giải quyết khiếu nại được ví như "người nhạc trưởng" trong việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự. Nếu hai chủ thể này không có thì việc giải quyết khiếu nại cũng không có vì thế có thể khẳng định đây là nhân tố quan trọng trong quá trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.

### **2.3. Thực tiễn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An giai đoạn năm 2012 đến năm 2016**

#### ***2.3.1. Tình hình khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An***

Tình hình khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An luôn nằm trong tình hình khiếu nại về thi hành án dân sự của cả nước:

Số đơn khiếu nại về thi hành án dân sự của cả nước trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) như sau: năm 2012 là 7.143 đơn, năm 2013 là 6.886 đơn (so với năm 2012: Giảm 257 đơn = 04%), năm 2014 là 8.924 đơn (so với năm 2013, Tăng 2.038 đơn = 30%), năm 2015 là 7.404 đơn (so với

năm 2014: giảm 1.520 đơn = 17%), năm 2016 là 7.559 đơn (so với năm 2015: tăng 155 đơn = 8,8% [25, tr.2,3,5,6]).

Nằm trong số liệu thống kê cả nước thì số đơn khiếu nại về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Long An trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) như sau: Năm 2012 là 35 đơn, năm 2013 là 43 đơn (so với năm 2012: Tăng 8 đơn = 23%), năm 2014 là 36 đơn (so với năm 2013: giảm 07 đơn = 19%), năm 2015 là 30 đơn (so với năm 2014: giảm 06 đơn = 17%), năm 2016 là 29 đơn (so với năm 2015: giảm 01 đơn = 4%). [24, tr.4,5,6].

Về nội dung các đơn khiếu nại cho thấy: Đối với công tác thi hành án dân sự, các khiếu nại thường gắn chặt với từng loại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, nội dung của các khiếu nại về thi hành án là rất đa dạng, có thể xảy ra ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tổ chức thi hành án, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc quá trình thi hành án. Qua theo dõi cho thấy số lượng đơn khiếu nại về nội dung chậm thi hành án chiếm tỷ lệ lớn nhất khoảng 25% tổng số lượng đơn khiếu nại về thi hành án dân sự mà các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Long An nhận được trong những năm qua.

Về đối tượng bị khiếu nại: thì khiếu nại chủ yếu là hành vi, quyết định của chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự

Ví dụ: Ông Lê Minh Nhân, địa chỉ: số 668/8, ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, Long An, đơn khiếu nại của ông Lê Minh Nhân có nội dung như sau: Khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 06/QĐ.CCTHA ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An về việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế kê biên xử lý tài sản số: 23/QĐ.CCTHA ngày 30 tháng 7 năm 2013, hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 29 tháng 4 năm 2016; dừng việc

giao tài sản và tổ chức bán đấu giá lại từ đầu; việc kê biên tài sản không thông báo cho ông Lê Minh Nhân biết

Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đã giải quyết đơn khiếu nại trên của ông Lê Minh Nhân theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự. Vì những lý do sau đây mà Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 11/QĐ.CTHADS ngày 03 tháng 8 năm 2016, với nội dung không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Lê Minh Nhân, địa chỉ: số 668/8, ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Giữa nguyên quyết định giải quyết khiếu nại số: 06/QĐ-CCTHA ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành và kết quả thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An:

Quá trình thi hành án của ông Lê Minh Nhân như sau:

Ông Lê Minh Nhân phải thi hành án tất cả các khoản trả theo đơn là 250.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án của số tiền nói trên, cùng khoản nộp ngân sách là 13.000.000 đồng án phí. Hết thời gian tự nguyện ông Lê Minh Nhân không tự nguyện thi hành án chấp hành viên tiến hành cưỡng chế và toàn bộ quá trình tác nghiệp hồ sơ thi hành án liên quan đến ông Lê Minh Nhân hoàn toàn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Việc ông Lê Minh Nhân khiếu nại như trên là không có căn cứ không phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kê biên tài sản ông Nhân theo đúng quy định của điều 20, 89, 95 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014. Ngày 12/3/2014, ông Lê Minh Nhân có giấy ủy quyền cho vợ là bà Trần Thị Diễm Em, được ủy ban nhân dân xã Thanh Phú Long xác nhận ngày 12/3/2014, nên Chấp hành viên trong quá trình tác nghiệp thông báo về thi hành án dân sự là căn cứ đúng quy định của Điều 39 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi



bổ sung năm 2014. Hủy kết quả bán đấu giá và tổ chức bán đấu giá lại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An. Dừng việc giao tài sản và tổ chức bán đấu giá lại tài sản ngay từ trường hợp của ông Nhân không phù hợp với quy định của Điều 103 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014

Trên là một ví dụ khiếu nại về quyết định của Chi cục trưởng và chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Long An

Theo thời gian thì số liệu đơn khiếu nại về thi hành án của cả nước nói chung và số liệu đơn khiếu nại về thi hành án trên địa bàn tỉnh Long An có xu hướng tăng cho thấy tình hình khiếu nại về thi hành án dân sự vẫn rất phức tạp.

### **2.3.2. Kết quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An**

Dưới sự Lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và các cơ quan hữu quan công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả, cụ thể như sau:

**Bảng 2.1: Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự cả nước từ năm 2012 đến năm 2016**

<b>Năm</b>	<b>Tổng số đơn khiếu nại</b>	<b>Đã giải quyết</b>	<b>Tồn</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết (%)</b>
22012	7.143	6.868	275	96%
22013	6.886	6.728	158	98%
22014	8.924	8.818	106	99%
22015	7.404	7.332	72	99%
2016	7.559	7.485	74	99%

(Nguồn: Tổng Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp từ năm 2012 - 2016 [22,tr.5])

Tình hình khiếu nại có xu hướng tăng trong những năm 2015 và 2016 vì những nguyên nhân sau:

Thứ nhất do trình độ nhận thức của người dân về pháp luật ngày càng được nâng cao, họ đã chủ động tìm hiểu pháp luật ngay cả khi họ không có liên quan đến bất kỳ quan hệ pháp luật nào với chính quyền điều này cho thấy pháp luật đi và cuộc sống của người dân một cách tự nhiên, không mang tính áp chế tức người dân quan niệm rằng họ phải tìm hiểu pháp luật, khác với ngày xưa quan niệm rằng " vô phước đáo tụng đình" cái gì liên quan đến quyền lợi của mình thì mình mới tìm hiểu

Thứ hai sự phát triển của công nghệ thông tin, mọi tầng lớp người dân có thể tiếp cận pháp luật một cách dễ dàng thông qua: mạng xã hội, các phương tiện nghe nhìn khác, dịch vụ hỗ trợ pháp lý ngày càng phát triển lớn mạnh: các trung tâm trợ giúp pháp lý, dịch vụ luật sơ, đại diện ủy quyền ....

Thứ ba do nền hành chính của Việt Nam dần phát triển theo hướng phục vụ không mệnh lệnh, cai trị, cơ sở hạ tầng của các cơ quan nhà nước được nâng cấp khang trang, thiết bị hiện đại tạo sự thoải mái cho người dân đến liên hệ chính quyền địa phương

Trình độ của cán bộ công chức nói chung và ngành thi hành án nói riêng ngày càng được nâng cao bởi công tác tổ chức cán bộ ngày càng được Đảng và Nhà nước chú trọng quan tâm

Trong tình hình chung việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên toàn quốc trong 05 năm từ năm 2012 đến năm 2016 thì tình hình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An

Trong những năm qua, Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện, thành phố, thị xã nhận thức và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải quyết khiếu nại, các khiếu nại đều được giải quyết kịp thời đúng theo quy định pháp luật, việc giải khiếu nại bằng quyết

quyết định giải quyết khiếu nại có căn cứ pháp luật và lý lẽ chặt chẽ, có sức thuyết phục, công tác giải quyết khiếu nại ngày càng được quan tâm và chú trọng, từng bước đi vào khuôn khổ. Tuy nhiên, tình hình khiếu nại trong lĩnh vực thi hành án dân sự vẫn còn nhiều chủ yếu là khiếu nại việc chậm thi hành án, khiếu nại việc cưỡng chế của chấp hành viên như khiếu nại quyết định kê biên tài sản, khiếu nại việc định giá tài sản, khiếu nại việc chia tỷ lệ tiền thi hành án; khiếu nại việc cưỡng chế không đúng nội dung của Tòa án, khiếu nại việc ban hành các quyết định của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự. Do người dân còn hạn chế hiểu biết về pháp luật, nên đã có nhiều trường hợp mặc dù khiếu nại một cách thiếu cơ sở pháp lý, ngoài phạm vi pháp luật quy định, nhưng họ vẫn đeo bám dai dẳng, thái độ gay gắt, có những hành vi quá khích. Một số thành phần xấu còn xúi giục người dân khiếu nại hoặc lợi dụng tình hình khiếu nại để trục lợi, gây kích động, làm xấu hình ảnh của chính quyền...

**Bảng 2.2: Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của tỉnh Long An**

Năm	Tổng số đơn khiếu nại	Đã giải quyết	Tồn	Tỷ lệ giải quyết (%)
2012	35	35	0	100%
2013	43	43	0	100%
2014	36	36	0	100%
2015	30	30	0	100%
2016	29	29	0	100%

(Nguồn : Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An từ năm 2012 - 2016 )

Trái ngược lại với tình hình của cả nước giai đoạn 2012 đến năm 2016 số đơn thư khiếu nại của Thi hành án dân sự tỉnh Long An có xu hướng giảm trong năm 2015 và năm 2016

Công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tỉnh Long An đạt được những kết quả trên là do:

Thứ nhất Lãnh đạo Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đã quan tâm sâu sắc đến công tác tiếp công dân, có lịch tiếp công dân theo định kỳ hàng tháng, thường xuyên đối thoại với công dân để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của dân trong công tác Thi hành án dân sự. Qua đó kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém của cán bộ thi hành án trong quá trình tác nghiệp; trong thái độ, cử chỉ, hành động của cán bộ thi hành án phải tôn trọng lễ phép với dân. Qua đó cũng kịp thời xử lý cán bộ vi phạm pháp luật, phẩm chất đạo đức (nếu có), đã tạo sự đồng thuận và tin tưởng của dân vào cơ quan thực thi pháp luật. Từ đó, hạn chế phần nào đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân

Thứ hai làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Thi hành án dân sự và các quan hệ pháp luật khác có liên quan dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng như giải đáp pháp luật, khẩu hiệu tuyên truyền pháp luật về cao điểm Thi hành án dân sự, phối hợp với Đài phát thanh truyền hình, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể làm các phóng sự chuyên đề về thi hành án dân sự để mọi người cùng hiểu thống nhất và tự giác chấp hành pháp luật

Thứ ba Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An chỉ đạo phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại- tố cáo và các phòng chuyên môn thuộc Cục thường xuyên và định kỳ ít nhất 6 tháng 1 lần có kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác giải quyết khiếu nại của các chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố, nhất là những việc khiếu nại gay gắt, phức tạp để có chỉ đạo giải quyết dứt điểm không để tồn đọng kéo dài. Kiểm

tra việc giải quyết khiếu nại đúng pháp luật, đảm bảo đúng thời hạn luật định và mở đầy đủ các loại sổ sách theo dõi về khiếu nại theo quy định.

Thứ tư làm tốt công tác quy hoạch đào tạo cán bộ kết hợp việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, đặc biệt ở những nơi công tác Thi hành án dân sự còn yếu kém, những nơi mà cấp ủy chính quyền địa phương có ý kiến hoặc có dư luận quần chúng không tốt thì phải xem xét nhằm ngăn ngừa, hạn chế tiêu cực, không để xảy ra vi phạm.

Bên cạnh những thuận lợi làm nên kết quả như trên thì việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự ở tỉnh Long An cũng có tồn tại, hạn chế, bất cập

### ***2.3.3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An***

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, việc giải quyết khiếu nại trong toàn hệ thống thi hành án dân sự hiện nay nói chung và ngành thi hành án dân sự tỉnh Long An nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại cụ thể như sau:

#### **\*Những tồn tại, hạn chế:**

Một là, hạn chế, bất cập về trình độ, kỹ năng và tinh thần, thái độ của công chức tiếp công dân ở nhiều địa phương, cán bộ tiếp công dân còn chưa am hiểu sâu về pháp luật thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan, để giải thích hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy định pháp luật, thậm chí có cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trả lời và hướng dẫn sai quy định. Nhiều công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân nhưng rất hạn chế về các kỹ năng tiếp công dân như: Kỹ năng nghiên cứu đặc điểm tâm lý; quy luật nảy sinh các hiện tượng tâm lý trong quá trình tiếp công dân; kỹ năng thực hiện các phương pháp tác động tâm lý nhằm làm cho đối tượng có thái độ, hành vi

tích cực; kỹ năng yêu cầu đối tượng cung cấp giấy tờ liên quan đến vụ việc; kỹ năng lập biên bản và soạn thảo văn bản đề xuất phương án thụ lý hay không thụ lý cho thủ trưởng, cơ quan đơn vị và văn bản trả lời cho đối tượng và những cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan; kỹ năng lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ vụ việc.... Cá biệt, một số nơi cán bộ tiếp công dân có thái độ tiếp công dân không đúng mực, để công dân phản ánh, thậm chí khiếu nại lên cấp trên về thái độ tiếp công dân.... Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến trạng khiếu nại vượt cấp tại Cục thi hành án dân sự tại tỉnh Long An trong khi đó cơ quan thi hành án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Hai là, hạn chế bất cập về phối hợp trong công tác tiếp công dân: Thời gian qua Cục thi hành án dân sự đã phối hợp rất tốt với thanh tra tỉnh Long An; các đơn vị có liên quan khi tiếp công dân, khiếu nại tố cáo về thi hành án dân sự, Có nhiều vụ việc Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đã chủ động yêu cầu đại diện cơ quan thi hành án dân sự địa phương cùng tham gia tiếp công dân.

Ngược lại có nhiều cơ quan THADS cấp huyện chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành ở địa phương; không nắm bắt tình hình diễn biến khiếu nại đối với từng vụ việc; không dự báo được xu hướng khiếu nại về thi hành án dân sự. Nhiều vụ việc do giải quyết không đảm bảo quyền lợi của đương sự, nên đương sự đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An để khiếu nại, tiếp. Một số vụ việc công dân mất niềm tin với các cơ quan thi hành án dân sự nhưng sau khi được lãnh đạo Cục tổ chức tiếp công dân đã đồng ý trở về cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện để được giải quyết.

Ba là, hạn chế về cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin: Nhiều cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện chưa được đầu tư cơ sở vật chất cho công tác tiếp công dân đúng mức, nhiều nơi chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân, hoặc bố trí phòng tiếp công dân không phù hợp, không thuận

tiện cho việc công dân đến khiếu nại. Chưa áp dụng quản lý bằng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân nên công tác báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu cũng như nội dung vụ việc tiếp công dân còn nhiều hạn chế. Việc báo cáo chỉ thực hiện khi có yêu cầu của người có thẩm quyền, cấp trên. Nhiều nơi chưa thực hiện tốt chế độ cho cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An có phân công cán bộ tiếp công dân và lịch tiếp công dân cụ thể vào một ngày cố định hàng tuần nhưng một số đương sự có yêu cầu, họ cứ đòi gặp trực tiếp cho được Lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự hoặc gặp cán bộ tiếp công dân trong khi thời gian đó không phải là ngày tiếp công dân theo lịch mà cán bộ tiếp công dân cũng là thư ký giúp việc chấp hành viên phải đi tác nghiệp cùng chấp hành viên trong việc giải quyết án, thắc mắc của người dân không được trả lời nên họ nộp đơn khiếu nại

Công dân khi có khiếu nại tìm số điện thoại di động và nhắn tin điện thoại liên tục làm phiền người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Khi công dân đến giải quyết khiếu nại có hành vi gây rối, chửi bới la mắng cán bộ cơ quan thi hành án trường hợp này chưa được xử lý nghiêm để làm gương cho những trường hợp tiếp theo

Bốn là không thụ lý giải quyết đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền, vi phạm Điều 140 về quyền của người khiếu nại và Điều 145 về quyền và nghĩa vụ của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Ví dụ 1: Giải quyết khiếu nại của Công ty Đông Nam, trường hợp này hiện nay còn có các quan điểm khác nhau về bản chất vụ việc, ở đây chỉ đề cập đến việc có hay không thụ lý giải quyết khiếu nại của Công ty này. Cụ thể như sau: Công ty Đông Nam Việt Nam có đơn khiếu nại cho rằng Chấp hành viên kê biên, bán tài sản để thi hành án không đúng đối tượng vì tài sản là của

Công ty cổ phần Trung Nam mà không phải là tài sản của Công ty Trung Nam I. Đồng thời, Công ty Đông Nam Việt Nam đã ký kết hợp đồng thuê nhà xưởng đến năm 2020 nên việc Chấp hành viên ban hành thông báo yêu cầu di dời để bàn giao tài sản bán đấu giá là trái quy định của pháp luật.

Tiếp nhận các đơn khiếu nại trên, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã không thụ lý giải quyết vì cho rằng về hình thức đơn: Các đơn mà ông SEONG GI JONG ký, mặc dù có đóng dấu Công ty, nhưng đều không thể hiện là người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Đông Nam Việt Nam hoặc người được ủy quyền hợp pháp của người được quyền khiếu nại.

Tuy nhiên, theo Hợp đồng thuê tài sản giữa Công ty TNHH Bột mỳ Trung Nam ký hợp đồng cho Công ty TNHH Đông Nam Việt Nam ngày 25/1/2007 Công chứng tại Phòng công chứng số 1 Thành Phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000505 chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 13/1/2014 bởi UBND Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đông Nam Việt Nam là ông SEONG GI JONG – Giám đốc. Như vậy, đơn khiếu nại do ông SEONG GI JONG ký gửi là với tư cách của Công ty TNHH Đông Nam Việt Nam.

Sau khi có ý kiến trao đổi với Vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và lãnh đạo Tổng cục phụ trách, ngày 30/9/2016, Cục trưởng Cục THADS Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2428/QĐGQKN – CTHADS để giải quyết khiếu nại của Công ty Đông Nam.

Năm là giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự còn chậm, vi phạm Điều 146 và Điều 157 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014



Ví dụ: Qua công tác kiểm tra của Tổng cục Thi hành án dân sự kiểm tra tỉnh Q cả năm 2016 chỉ tiếp nhận và giải quyết 16 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền thì có 02/16 hồ sơ chậm giải quyết

Sáu là phân loại đơn chưa đảm bảo, còn lúng túng trong việc phân biệt giữa đơn khiếu nại với đơn tố cáo và với đơn kiến nghị, phản ánh, yêu cầu, dẫn đến việc một số trường hợp xử lý đơn chưa đảm bảo đúng quy trình. Trường hợp xảy ra thường xuyên đối với các đơn với nội dung dài, viết lung tung nhưng mời người khiếu nại không đến phải thụ lý và giải quyết theo nội dung đơn nên khi phân định hai nội dung này xảy ra tình trạng nhầm lẫn giữa tố cáo và khiếu nại .

Ví dụ : Qua kiểm tra toàn diện tại huyện Đ, phát hiện một số trường hợp đơn có nội dung khiếu nại nhưng được phân loại, sắp xếp sang dạng yêu cầu, phản ánh, kiến nghị dẫn đến làm sai lệch về số liệu thống kê và quy trình giải quyết để đảm bảo quyền và lợi ích của người khiếu nại theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, có trường hợp (vụ Bùi Thị Cúc) đơn tố cáo nhưng nội dung thực chất là khiếu nại việc chậm thi hành án, Chi cục lại giải quyết theo trình tự tố cáo nhưng không thụ lý, ban hành Kết luận giải quyết tố cáo mà lại ra Công văn trả lời đơn tố cáo.

Ví dụ: đơn khiếu nại của Ông Nguyễn Vũ Phương và bà Lê Kiều Phương, cùng địa chỉ: khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp với nội dung khiếu nại yêu cầu thu hồi Quyết định giải quyết khiếu nại số: 14/QĐ.CTHADS ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, sớm giao tài sản theo thỏa thuận; thay đổi chấp hành viên tổ chức thi hành án.

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 63/QĐST.DS ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, Quyết định thi hành án số: 239/QĐ-CCTHA ngày 30

tháng 12 năm 2015 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An về việc cho thi hành khoản: Ông Nguyễn Vũ Phương và bà Lê Kiều Phương đồng ý cho ông Nguyễn Văn Cò và bà Lê Thị Bơ liên đới trả số tiền vay gốc còn nợ là 3.000.000.000 đồng. Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất đã được công chứng tại văn phòng công chứng huyện Vĩnh Hưng, số công chứng 3454, quyển số 3/2015-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 6 tháng 8 năm 2015 để đảm bảo cho việc thi hành án sau này

Ngoài ra Ông Nguyễn Văn Cò và bà Lê Thị Bơ còn phải thi hành nhiều bản án khác với số tiền 22.727.357.024 đồng và lãi suất chậm thi hành án

Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An có quyết định giải quyết khiếu nại số: 13/QĐ.CTHA ngày 9 tháng 9 năm 2016 quyết định này có 03 phần: nhận thấy, xét thấy, quyết định, nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Vũ Phương và bà Lê Kiều Phương, giữ y kết quả thi hành án của Chấp hành viên-Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nằm trong phần quyết định, không chấp nhận đề nghị thay đổi chấp hành viên và đề nghị sớm giao tài sản theo thỏa thuận Cục trưởng trả lời 02 phần này trong phần xét thấy là không phù hợp theo nguyên tắc phân loại vì là đơn khiếu nại nhưng bao gồm nội dung đề nghị thì phải phân loại và trả lời bằng công văn không trả lời bằng quyết định giải quyết khiếu nại.

Bây là việc tổ chức thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại, đã có hiệu lực pháp luật còn chậm, hạn chế và đùn đẩy; công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại cáo còn nhiều hạn chế. Thậm chí thủ trưởng một số cơ quan Thi hành án dân sự còn có biểu hiện chưa nghiêm khắc đối với những cán bộ, chấp hành viên và công chức có sai phạm trong quá trình tổ chức thi hành án, giải quyết khiếu nại tố cáo dẫn đến

tình trạng công dân bức xúc, khiếu nại gay gắt, kéo dài vượt cấp hoặc chuyển từ khiếu nại, sang tố cáo, làm cho vụ việc càng phức tạp hơn.

Tám là việc cập nhật, theo dõi kết quả giải quyết, kết quả thực hiện của Chi cục còn chưa đầy đủ.

Chín là một số đơn khiếu nại còn chậm chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền hoặc chậm xử lý (vụ Nguyễn Thị Kim Phụng nhận đơn từ ngày 21 tháng 8 năm 2013 đến ngày 26 tháng 9 năm 2013 mới ban hành thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại; vụ Nguyễn Trung Kỳ nhận đơn từ ngày 22 tháng 4 năm 2014 nhưng ngày 24 tháng 6 mới ra quyết định thụ lý đơn mới ra thông báo thụ lý

Mười là Chi không đúng chế độ, chưa có chế độ hỗ trợ cho người tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật

Ví dụ: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Long An, năm 2015 công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quyết định của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An, khi tiếp công dân có biên bản, cán bộ này ghi biên bản còn Chi cục trưởng tiếp công dân, mức chi như sau: Công chức phụ trách tiếp công dân 50.000 đồng/1 người/1 lượt tiếp công dân (có biên bản), Chi cục trưởng 100.000 đồng/1 người/1 lượt tiếp (có biên bản). Cách chi này không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư 46/TTLT-BTP-TTCP ngày 16 tháng 3 năm 2012 quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh" ....chi 80.000 đồng/1 người/1 lượt"[7,tr.2].

Năm 2016 không có chế độ chi cho cán bộ tiếp công dân

Mười một là khi Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện làm nhiệm vụ chấp hành viên bị khiếu nại thì xét về nguyên tắc thẩm quyền thì một số Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh còn lúng túng là Chi cục

trưởng giải của cơ quan thi hành án dân sự đó giải quyết hay Cục trưởng Cục thi hành án dân sự giải quyết đơn khiếu nại đó.

Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Long An vẫn còn thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại chấp hành viên, cũng là Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Long An

### **\*Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế**

Thứ nhất, các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ thi hành án cho chấp hành viên, thư ký cán bộ thi hành án đặc biệt là cán bộ phụ trách tiếp công dân tham mưu giúp việc cho lãnh đạo còn hạn chế về số lượng lớp và thời gian mở không bắt kịp với thời gian các văn bản pháp luật mới ra đời từ đó cán bộ chậm cập nhật thông tin các quy định mới dẫn đến công tác thi hành án nói riêng và công tác giải quyết khiếu nại nói riêng còn lúng túng, đôi khi xảy ra sai phạm. Bản thân cán bộ tiếp công dân một số nơi còn kiêm nhiệm vừa làm chấp hành viên hoặc vừa làm thư ký lại kiêm thêm việc tiếp công dân phụ trách tham mưu thủ trưởng giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự công việc dễ dẫn đến sai sót trong công tác tham mưu và việc giải quyết khiếu nại xảy ra sai sót

Thứ hai vấn đề phụ cấp chưa quan tâm theo Thông tư 46/2012/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 do bộ phận tài chính kế toán không tham mưu kịp thời cho thủ trưởng các cơ quan thi hành án

Thứ ba văn bản pháp luật chưa hoàn thiện chỉ xét các văn bản liên quan đến nghiệp vụ giải quyết khiếu nại về thi hành án, không xét đến các văn bản thi hành án và các văn bản có liên quan trường hợp Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện làm công tác của chấp hành viên bị khiếu nại thì ai là người giải quyết khiếu nại đúng theo nguyên tắc thẩm quyền vấn đề này pháp luật chưa quy định thì theo Điều 7 Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề

ngộ, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự và nguyên tắc thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự Điều 142 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 không có quy định trường hợp này.

Khi có trường hợp Chi cục trưởng làm nhiệm vụ của chấp hành viên thi hành hồ sơ thi hành án và bị khiếu nại thì sẽ có xung đột pháp luật như sau:

Lý giải thứ nhất, chi cục trưởng nơi có đơn khiếu nại có quyền giải quyết đơn, khi chính mình bị khiếu nại vì theo nguyên tắc thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 thì Chi cục trưởng có quyền giải quyết đơn khiếu nại.

Lý giải thứ hai, Chi cục trưởng không có thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại trong trường hợp hồ sơ thi hành án do chi cục trưởng thi hành bị khiếu nại vì đó thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự và Khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

Thứ tư là chưa phân định rõ khiếu nại về thi hành án dân sự và khiếu nại hành chính

Phần khiếu nại trong Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 và trong Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) và Điều 11 của Thông Tư 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp xây dựng chủ yếu dựa vào Luật khiếu nại để nhằm lần thời hạn và thời hiệu giải quyết khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Thứ năm, tâm lý thụ động tìm hiểu về văn bản pháp luật của một bộ phận người dân một bộ phận người dân có tâm lý thụ động trong việc tìm hiểu pháp luật vì quan niệm " vô phước đáo tụng đình" khi có việc xảy ra thì mới tìm hiểu, vấn đề là khi có mâu thuẫn xảy ra liên quan trực tiếp đến bản thân, người thân thì mới quan tâm pháp luật quy định vấn đề đó như thế nào, mà tìm hiểu pháp luật với tâm trạng tiêu cực, với cái tôi cùng tinh thần bảo vệ bản thân và suy nghĩ bảo thủ. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến khiếu nại dù không có căn cứ sai phạm, đơn yêu cầu, đề nghị, kiến nghị không hợp lý dẫn đến công tác giải quyết khiếu nại gặp nhiều khó khăn, khiếu nại vượt cấp...

Thứ sáu, một số cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện ở tỉnh Long An chưa nêu cao vai trò lãnh đạo, quản lý; trong quản lý, chỉ đạo, điều hành còn thiếu sâu sát, coi nhẹ công tác kiểm tra, không tổ chức tự kiểm tra trong đơn vị và trong từng lĩnh vực được phân công phụ trách trong đó có bộ phận giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự do Chi cục trưởng tổ chức thi hành lượng việc quá lớn, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành đưa vị

Thứ bảy ý thức trách nhiệm của Chấp hành viên chưa cao, còn biểu hiện tùy tiện, cầu thả, không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự và trình tự, thủ tục ban hành các loại văn bản trong quá trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

## **Kết luận chương 2**

Bất kỳ vấn đề nào kể cả vấn đề giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự cũng có những tồn tại, hạn chế và sai sót trong việc quá trình thực hiện các nghiệp vụ có liên quan. Việc nhận thức được các tồn tại, hạn chế và sai sót, từ thực tiễn giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An sẽ làm cơ sở để tìm ra được nguyên nhân, từ đó góp phần làm cho công tác giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự đạt kết quả tốt hơn

### Chương 3

## GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI TỈNH LONG AN

### 3.1. Nhu cầu tăng cường hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Tăng cường giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự là nhu cầu của cả hệ thống thi hành án dân sự trong đó có thi hành án dân sự tỉnh Long An

#### *3.1.1. Khẳng định vai trò của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự*

Thời gian qua hoạt động thi hành án dân sự ở tỉnh Long An bao gồm trong đó là công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự đã đạt được nhiều kết quả cao do sự chỉ đạo thống nhất của cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân các cấp từ tỉnh đến cơ sở, với trách nhiệm lãnh đạo toàn diện, Tỉnh ủy tỉnh Long An xác định công tác thi hành án dân sự là một nhiệm vụ của cấp ủy Đảng các cấp. Do đó, đã thực hiện chỉ đạo thông qua nhiều hình thức như ban hành văn bản chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện, nổi bật nhất là việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ cho các Đảng bộ cấp huyện. Tỉnh ủy đã xác định một trong năm chỉ tiêu cứng mà các Đảng bộ cấp huyện phải hoàn thành để được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh là phải hoàn thành chỉ tiêu về công tác thi hành án dân sự. Từ đó ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy các huyện, thành phố trong tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chỉ đạo phối hợp thực hiện công tác thi hành án dân sự là nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền và được quán triệt đến Chi bộ cấp cơ sở đây là điểm sáng trong công tác phối hợp thi hành án dân sự mà Tỉnh ủy Long An đã thực hiện được thông qua việc chỉ đạo của Tỉnh ủy tỉnh Long An

Các văn bản chỉ đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp: Chỉ thị số: 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công Văn số: 95/TTg-V.I ngày 02/11/2015 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Căn cứ Chỉ thị số: 15/CT-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh Long An về việc chấn chỉnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hiện nay ở tỉnh Long An thì vai trò chỉ đạo của Đảng đối với việc thi hành án dân sự rất lớn mạnh, việc thi hành án hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu hay không hoàn thành gắn với việc xét phân loại Đảng viên cuối năm của các cơ quan phối hợp thi hành án dân sự tại địa phương như xếp phân loại Đảng viên cuối năm ở phường, xã, thị trấn

### ***3.1.2.Đảm bảo dân chủ trong quá trình thi hành án dân sự***

Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự là công việc thể hiện rõ nhất sự dân chủ trong quá trình thi hành các Bản án, Quyết định của tòa án, giải quyết đơn khiếu nại đúng quy định, công dân khiếu nại ít, lúc đó là lúc thể hiện sự dân chủ được chú trọng và đề cao trong công tác thi hành án dân sự .

Quyền khiếu nại là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và đảm bảo. Nó chiếm một vị trí quan trọng trong tổng thể các quyền của công dân, là phương thức mà công dân sử dụng để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm. Công dân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại quyết định, hành vi của Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Hơn thế nữa, nó cũng là phương thức để công dân tham gia vào quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của cơ quan nhà nước nói



chung và cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cán bộ công chức cơ quan Thi hành án dân sự khi thực thi công vụ. Khi Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự vi phạm thì công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan có quyền khiếu nại. Vì thế, đổi mới, hoàn thiện các quy định giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nhằm đảm bảo tốt hơn quyền khiếu nại của công dân cũng như việc kiểm tra, giám sát trong quá trình Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc giải quyết khiếu nại. Xây dựng và hoàn thiện quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự chính là để tạo điều kiện thuận tiện cho công dân trong quá trình đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, đồng thời tạo thuận lợi cho công dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước.

Khi người khiếu nại có đơn khiếu nại cơ quan thi hành án tiến hành tổ chức gặp gỡ đối thoại, xác minh để giải quyết đơn. Đương sự có quyền khiếu nại lên cấp quản lý của người giải quyết khiếu nại nếu không đồng ý việc giải quyết khiếu nại. Ở đây cần nhấn mạnh bản thân việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự đã là biểu hiện của dân chủ trong quá trình thực thi pháp luật. Nếu công tác giải quyết khiếu nại tốt, không có tình trạng khiếu nại kéo dài và vượt cấp thì dân chủ đã được đảm bảo

Hằng năm ở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An và các cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương trong tỉnh cũng có quy chế làm việc, thông báo phân công công việc cụ thể và quy chế dân chủ trong cơ quan việc này thể hiện sự dân chủ trong cách quản lý ở sự phân công công tác.

### ***3.1.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật***

Thông qua hoạt động thi hành án dân sự nói chung và hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nói riêng, nhất là hoạt động khiếu nại về thi hành án dân sự sẽ phát hiện được những sai sót của các văn bản pháp luật

có liên quan từ đó kiến nghị và xử lý, nhằm hoàn thiện pháp luật và quy định của pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.

Từ pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 đến Luật thi hành án dân sự năm 2008, Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, công tác giải quyết Trên cơ sở kế thừa các văn bản pháp luật liên quan mà pháp luật về giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự ngày càng hoàn thiện. Luật thi hành án dân sự năm 2008, Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

Tóm lại pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự phải hoàn thiện thì công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự mới đạt hiệu quả cao

### **3.2. Kiến nghị liên quan đến việc giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự**

Thứ nhất Quyền khiếu nại của người phải thi hành án

Quyền khiếu nại của người phải thi hành án được Hiến pháp quy định cụ thể, do đó, đương sự có thể khiếu nại bất kỳ quyết định, hành vi nào của thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Nhưng như thế nào là có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, như thế nào là không có căn cứ. Quá trình tác nghiệp của chấp hành viên tổ chức thi hành quyết định thi hành án, thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đều được pháp luật quy định cụ thể. Đồng thời, mọi thủ tục thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự đều có sự kiểm sát của Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp hoặc của viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Luật đã quy định cụ thể quyền kháng nghị của Viện kiểm sát, vậy nếu quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên có căn cứ là trái pháp

luật, thì việc tổ chức thi hành án có được tiếp tục thực hiện hay không mà không bị viện kiểm sát kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Hơn nữa, thi hành án dân sự là nhằm đảm bảo cho bản án được tổ chức thi hành trên thực tế. Các quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên đều trực tiếp tác động vào quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Nếu mỗi quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án đều bị khiếu nại (vì quyền Hiến định của công dân) thì quá trình tổ chức thi hành một quyết định thi hành án sẽ kéo dài, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, đặc biệt là cho những đối tượng đã được bản án tuyên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Cần có văn bản pháp luật quy định như thế nào là quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật hoặc không trái pháp luật. Điều này hạn chế khả năng lợi dụng quyền khiếu nại của người khiếu nại để trì hoãn, kéo dài thời gian thi hành án, làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định của tòa án do cơ quan thi hành án thực hiện.

Thứ hai Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại

Luật thi hành án quy định cho người khiếu nại có các quyền và nghĩa vụ cụ thể để thực hiện quyền khiếu nại của mình. Nhưng luật không quy định trách nhiệm của người khiếu nại nếu khiếu nại sai, khiếu nại không có căn cứ. Mặc khác, quá trình thi hành án, người phải thi hành án luôn cảm thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, vì bản án đã tuyên cụ thể nên họ luôn mong muốn kéo dài thời gian phải thi hành án, tìm đủ mọi biện pháp để có thể hạn chế đến mức thấp nhất khả năng gây thiệt hại cho mình. Trong thời điểm hiện nay nếu cơ quan thi hành án chậm trễ dù chỉ một ngày thì có thể giá

trị tài sản sẽ bị thay đổi, dẫn đến thiệt thòi cho người được thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Nghĩa vụ của người bị khiếu nại, trong khi Luật thi hành án dân sự chưa quy định trách nhiệm của người khiếu nại nếu khiếu nại sai thì Luật thi hành án dân sự lại quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người bị khiếu nại. Đây là quy định không tạo ra sự bình đẳng trước pháp luật giữa người khiếu nại với người có trách nhiệm, quyền hạn tổ chức thi hành bản án, quyết định của tòa án. Một bên có quyền khiếu nại dù có hay không có căn cứ cho rằng quyết định hành vi đó là trái pháp luật. Khiếu nại xong, chỉ được hưởng quyền lợi mà không có chế tài để xử lý hành vi khiếu nại sai. Một bên khác chỉ bị khiếu nại, bị bồi thường thiệt hại, bị xử lý kỷ luật nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi do mình gây ra là trái pháp luật, nhưng nếu quyết định, hành vi của mình là đúng pháp luật thì thôi, không ai phải bồi thường cho những tổn thất mà mình phải gánh chịu, trong đó tổn thất về tinh thần là không thể nào cân đo, đong đếm được

Cần quy định chế tài đối với hành vi khiếu nại không đúng sự thật. Điều này giúp cho người khiếu nại có suy nghĩ đúng đắn hơn về quyền khiếu nại của mình, chỉ khi nào thật sự cần thiết, chắc chắn rằng quyết định, hành vi đó của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên là trái pháp luật, họ mới tiến hành việc khiếu nại. Đồng thời, điều này cũng góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức về pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự đối với đương sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngăn chặn mầm mống chủ nghĩa cá nhân trong tư tưởng của họ.

Thứ ba Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An cần đa dạng hóa thành phần trong các lớp tập huấn và giới văn bản quy phạm pháp luật, trong những năm qua đa phần các lớp này chỉ dành cho Trưởng, phó và chấp hành viên, thành phần không có thư ký, cán sự và nhân viên hợp đồng làm công tác văn

thư. Tại sao không tổ chức cho họ, trong khi họ cũng hoạt động trong ngành thi hành án, khi lực lượng này không cập nhật được văn bản pháp luật mới dễ dẫn đến sai sót trong quá trình thi hành án, đương sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sẽ khiếu nại nếu họ phát hiện ra sai sót này ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.

### **3.3. Các giải pháp tăng cường hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự**

Để tăng cường và nâng cao hiệu quả đối với công tác tiếp công dân và giải quyết, khiếu nại thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cần chấn chỉnh đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của người khiếu nại hạn chế khiếu nại bức xúc kéo dài, vượt cấp của công dân thì cơ quan thi hành án dân sự cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là tăng cường chỉ sự đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thi hành án dân sự bao gồm công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự

Hai là hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến khiếu nại về thi hành án dân sự

Ba là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm người đứng đầu là thủ trưởng, các cơ quan thi hành án dân sự địa phương về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ theo đúng quy định. Chú trọng kiện toàn bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực am hiểu đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật có kiến thức về xã hội, hiểu biết tâm lý về công tác tiếp công dân; tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức, kỹ năng dân vận cho cán bộ tiếp công dân

Bốn là, tạo điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện quyền khiếu nại, kiến nghị, phản ánh về công tác Thi hành án dân sự, căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, chủ động phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng kế

hoạch tiếp công dân phù hợp đặc điểm ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn , trường hợp cần thiết cử cán bộ tiếp công dân đến tại cơ sở. Đối với những vụ việc công dân đi khiếu nại, tố cáo đông người, có tính chất phức tạp, khi tiếp công dân cần lưu ý một số kỹ năng như:

Có thái độ cầu thị, mềm mỏng đúng mực không tạo ức chế cho người dân khi tiếp xúc ban đầu, kiên trì lắng nghe công dân trình bày khi bắt đầu tiếp để công dân giải tỏa bức xúc, bình tĩnh trở lại và cử người đại diện trình bày khiếu nại, tố cáo theo quy định;

Lập biên bản tiếp công dân, ghi chép đầy đủ ý kiến trình bày khiếu nại tố cáo và đề nghị của công dân, trả lời giải thích và hướng dẫn cho công dân rõ ràng ngay những gì công dân khiếu nại, đề nghị trong khả năng và thẩm quyền quy định của người tiếp công dân. Những nội dung chưa trả lời ngay được cần xem xét, giải quyết trả lời bằng văn bản sau, thì cũng trả lời cho công dân biết tại buổi tiếp và được ghi vào biên bản tiếp công dân.

Xem xét giải quyết và trả kết quả đúng hẹn cho người dân những nội dung trả lời bằng văn bản.

Bên cạnh đó đối với những trường hợp đương sự lợi dụng quyền khiếu nại , tố cáo để chống đối trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, gây rối, làm mất trật tự tại cơ quan, đơn vị, cần phải có biện pháp đúng pháp luật và kiên quyết xử lý, giải quyết dứt điểm.

Nhằm là, chỉ đạo khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại bảo đảm giải quyết đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, đúng pháp luật đối với các khiếu nại cụ thể:

Thực hiện việc phân loại đơn theo thẩm quyền ( của Cục, chi cục, cơ quan khác...) theo nội dung ( khiếu nại về thi hành án, về vấn đề khác ...) để có hướng xử lý đơn thư theo đúng quy định.

Chú trọng nâng cao chất lượng quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại cần chủ động chỉ đạo, tổ chức phối hợp giữa cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới; phát huy tối đa hiệu quả việc đối thoại, gặp gỡ, trao đổi với người khiếu nại đặc biệt là các vụ việc đông người, phức tạp, gay gắt. Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện nếu phát hiện có sai sót, bất hợp lý thì phải quyết tâm điều chỉnh, sửa sai có phương án giải quyết khác để bảo đảm quyền lợi của công dân, chấm dứt khiếu kiện, khiếu nại

Đối với những vụ việc khiếu nại đã được xem xét giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng người dân tiếp tục đến khiếu nại, phản ánh về những nội dung đã được xem xét, giải quyết và trả lời theo đúng quy định thì tiến hành ra thông báo từ chối tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân.

Tổ chức thi hành nghiêm triệt để các quyết định giải quyết khiếu nại

Sáu là, tăng cường và nâng cao chất lượng kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại; Cục thi hành án dân sự tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại đối với các chi cục. Kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những vi phạm của cán bộ, chấp hành viên được phát hiện trong quá trình giải quyết khiếu nại. Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp đối với những sai phạm của cấp dưới trong quá trình thực hiện công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại.

Bảy là, chú trọng việc tổng hợp, báo cáo, phản ánh những vướng mắc, những vấn đề phát sinh trong thực tiễn giải quyết khiếu nại nói riêng, việc tổ chức thi hành án và tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong thực tiễn nói chung, tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết khiếu nại cho các cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới, để kịp thời tháo gỡ, giúp cho công

tác thi hành án, công tác giải quyết khiếu nại ngày càng có chất lượng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tập thể và công dân.

### **Kết luận chương 3**

Các giải pháp để tháo gỡ khó khăn vướng mắc luôn là vấn đề được đặt ra khi có khó khăn trong công việc mà phạm vi luận văn tác giả đang nghiên cứu giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh Long An. Trên là các giải pháp một mặt làm cho các vấn đề được đặt ra của luận văn được giải quyết, mặt khác góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thi hành án ở tỉnh Long An và ở toàn quốc nói chung



## KẾT LUẬN

Với kết quả quá trình nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thông qua tìm hiểu, áp dụng, đánh giá thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại Long An, công trình nghiên cứu này đã làm rõ hơn khái niệm Thi hành án dân sự và khái niệm khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (đặc điểm, thời hiệu khiếu nại; thẩm quyền giải quyết...); trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự; cơ sở pháp lý và vai trò của giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trên cả phương diện lý thuyết và thực tiễn hoạt động thi hành án dân sự tại Long An

Luận văn cũng đã chỉ ra, phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình chung và thực trạng khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại Long An

Đồng thời, công trình này cũng đã nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá những thành tựu của công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự của các cơ quan thi hành án dân sự tại tỉnh Long An, phân tích và đánh giá về những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và đưa ra một số bài học kinh nghiệm trong thực tế giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự tại tỉnh Long An

Theo đó, các đề xuất, giải pháp, kiến nghị được đưa ra trong công trình này với những trọng tâm gồm hoàn thiện các quy định của pháp luật giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự; kiện toàn tổ chức, cán bộ của cơ quan Thi hành án dân sự; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tất cả những giải pháp này là các giải pháp đã đúc kết từ thực tế giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự của Thẩm tra viên, cán bộ công chức làm công tác giải quyết khiếu nại tại các cơ quan Thi hành

án dân sự trên địa bàn tỉnh Long An và được đề xuất, kiến nghị với mục đích và mong muốn góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự, khẳng định và nâng cao vai trò của công tác giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự trong mối quan hệ thi hành án dân sự nói riêng và trong toàn xã hội nói chung, góp phần cùng các ngành, các cấp chung sức thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính ở nước ta hiện nay.

-----

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*
2. Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.*
3. Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp.*
4. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản án.*
5. Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 2 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.*
6. Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 2 năm 2016 quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.*
7. Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính - Thanh tra Chính phủ - Bộ Quốc Phòng (2014), *Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BTP-TTCP-BQP ngày 14 tháng 2 năm 2014 hướng dẫn khiếu nại, giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự.*

8. Bộ Tư pháp (2011), *Thông tư số 22/2011/TT-BTP ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn thực hiện một số thủ tục trong quản lý hành chính về thi hành án dân sự.*
9. Bộ Tư pháp (2010), *Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.*
10. Chính phủ (2012), *Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khiếu nại.*
11. Chính phủ (2012), *Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.*
12. Chính phủ (2009), *Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.*
13. Chính phủ (2009), *Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự và thủ tục thi hành án dân sự.*
14. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013 ngày 28 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2014.*
15. Quốc hội (2008), *Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2009.*
16. Quốc hội (2014), *Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2015.*
17. Quốc hội (2011), *Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2012.*

18. Quốc hội (2013), *Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014.*
19. Quốc hội (2004), *Nghị quyết số 30/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2014 về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.*
20. Thanh tra Chính phủ (2013), *Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ Về quy trình giải quyết khiếu nại.*
21. Tổng cục thi hành án dân sự (2013), *Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Tổng Cục thi hành án dân sự về việc ban hành quy chế khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.*
22. Tổng Cục thi hành án dân sự (2012 - 2016), *Báo cáo công tác thi hành án dân sự năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*
23. Lại Anh Thắng - Nguyễn Quốc Toàn (2010), *Những bất cập từ thực tiễn thi hành Luật thi hành án dân sự*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (số 10), tr. 44-47.
24. Nguyễn Thanh Thủy (2010), *Thực trạng và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự*, Tạp chí kiểm sát, (số 10), tr.11-17.
25. Lê Anh Tuấn (2009), *Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (số 10), tr.23 - 30.